

Traphaco[®]



*Công nghệ MỚI
bản sắc Cổ Truyền*



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



Thuốc bổ thần kinh nguồn gốc thảo dược

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO



Cebraton



NỘI DUNG

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	4
GIỚI THIỆU CÔNG TY	8
Giới thiệu Công ty	10
Lĩnh vực hoạt động	11
Quá trình hình thành và phát triển	12
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	14
Những sự kiện quan trọng năm 2010	16
Những giải thưởng tiêu biểu	17
Sản phẩm tiêu biểu	18
Định hướng phát triển năm 2011	20
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	22
Báo cáo Hội đồng quản trị	24
Báo cáo Ban tổng giám đốc	34
Báo cáo Ban kiểm soát	42
Chiến lược R & D năm 2011	48
Thông tin cổ đông	52
Hoạt động cộng đồng	54
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	56
Sơ đồ tổ chức	58
Giới thiệu Hội đồng quản trị	60
Giới thiệu Ban Tổng giám đốc	62
Giới thiệu Ban kiểm soát	64
Số lượng cán bộ công nhân viên	66
Chính sách đối với người lao động	69
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010	70
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	72
Báo cáo kiểm toán	74
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	75
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	78
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	79
Bảng thuyết minh báo cáo tài chính	80
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	98
Công ty có liên quan	100
Mạng lưới chi nhánh, nhà thuốc	102





“TRAPHACO liên tục đứng trong TOP những doanh nghiệp Dược phẩm hàng đầu Việt Nam, đứng số 1 về sản xuất - kinh doanh các sản phẩm thuốc từ dược liệu.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa quý Cổ đông, quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể Người lao động

Năm 2010 đã đi qua với nhiều biến động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng không nhỏ đối với nền kinh tế đất nước nói chung và đối với ngành dược nói riêng, song TRAPHACO đã thực sự khẳng định được vị thế của một doanh nghiệp phát triển bền vững sau 10 năm cổ phần hóa.

TRAPHACO đã có những chiến lược phát triển đúng đắn, từng bước tiến hành các chiến lược đề ra có hiệu quả, biến thách thức thành cơ hội. Có thể nói TRAPHACO đã đi từ “không” thành “có”, điều tâm đắc nhất là từ một doanh nghiệp ít ai biết đến, TRAPHACO đã và đang sở hữu một “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam”, không chỉ hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả mà còn làm tốt các trách nhiệm xã hội. TRAPHACO vinh dự tự hào được đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động của Đảng và Nhà nước trao tặng. Vinh quang này thuộc về tất cả chúng ta!

Năm 2010, năm mở đầu của một thập kỷ tiếp theo, năm xác nhận những đỉnh cao của một TRAPHACO năng động sáng tạo, biết tiếp thu và phát triển những giá trị của nhân loại thành những sức mạnh bất phá. Với doanh thu 911 tỉ đồng, trong đó doanh thu hàng sản xuất đạt 652 tỉ tăng trưởng 21%, lợi nhuận tăng 30% so với năm 2009. TRAPHACO liên tục đứng trong TOP những doanh nghiệp Dược phẩm hàng đầu Việt Nam, đứng số 1 về sản xuất - kinh doanh các sản phẩm thuốc từ dược liệu. Bằng doanh thu và sự khác biệt, TRAPHACO tự hào là doanh nghiệp dẫn đầu về hiện đại hóa dược phẩm từ dược liệu. TRAPHACO đã có những sản phẩm nổi tiếng như: Hoạt huyết dưỡng não, Boganic, Viên sáng mắt...

Chúng ta tự hào có một đội ngũ lao động hùng hậu, chuyên nghiệp, có khả năng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Hiện nay TRAPHACO đang triển khai dự án phát triển vùng nguyên liệu - Greenplan nhằm đảm bảo ổn định nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. TRAPHACO có nhà máy liên doanh đạt GMP-WHO đồng dược đầu tiên, lớn nhất, hiện đại nhất Việt Nam. TRAPHACO đang làm chủ từng bước hệ thống phân phối với việc thành lập các chi nhánh, chú trọng phát triển thị trường miền Nam. Năm 2010, thị trường miền Nam đạt tốc độ tăng trưởng 140% đã bước đầu khẳng định thành công trong chiến lược phát triển thị phần miền Nam của Công ty. Thương hiệu TRAPHACO đã được khẳng định và tiếp tục phát triển. Mã cổ phiếu TRA ổn định và được đánh giá cao trên thị trường chứng khoán.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT (tiếp theo)

Biết phát huy thế và lực của một Đơn vị Anh hùng, năm 2010 kết thúc với những con số ấn tượng. Đây chính là sự kết tinh sức mạnh văn hóa của TRAPHACO với những con người “Chân thực, hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết”. Là kết quả của một sự tích hợp những giá trị của doanh nghiệp với sự ủng hộ quý báu của bạn hàng, với những quan tâm hỗ trợ của cổ đông đặc biệt là cổ đông tổ chức, thành công của TRAPHACO năm 2010 đã khẳng định vị thế vững chắc của TRAPHACO trên thị trường dược phẩm Việt Nam.

Với tư cách là người đứng đầu doanh nghiệp trong suốt hơn 10 năm qua, gặp biết bao sóng gió nhưng con thuyền TRAPHACO từ trong lạch nhỏ đã vươn ra biển lớn. Với giọng bão của cơ chế thị trường, vượt qua đã khó, thì thành công là một hạnh phúc thực sự lớn lao.

Tôi trân trọng cảm ơn tất cả người lao động đã cùng tôi chia sẻ khó khăn, tâm huyết với sự phát triển của doanh nghiệp. Các bạn đã và đang ngày đêm suy nghĩ và hành động vì sự giàu mạnh chung của TRAPHACO với niềm vui của người hoàn thành nhiệm vụ. Xin chân thành cảm ơn Bộ GTVT, Bộ KHCN, Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược và các cơ quan hữu quan đã tạo điều kiện thuận lợi cho TRAPHACO phát triển. Xin cảm ơn sự tin tưởng của các cổ đông; cảm ơn các nhà đầu tư thường xuyên quan tâm đóng góp nhiều ý kiến khách quan cho việc nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Xin tri ân và cảm ơn quý khách hàng, quý vị đã đồng hành cùng với chúng tôi với sự nhiệt thành yêu quý TRAPHACO. Xin được cảm ơn các cộng sự, anh chị đã cùng tôi tạo nên niềm tự hào TRAPHACO.

Mục tiêu đến năm 2015

Năm 2011, năm mở đầu của nhiệm kỳ thứ 4 (2011-2015), tuy có muôn vàn khó khăn, song với thế và lực của 1 đơn vị Anh hùng, hành trang quý báu đó sẽ giúp cho TRAPHACO bước những bước vững chắc, tạo cơ hội đột phá chiếm lĩnh những đỉnh cao mới! Đó là chiến lược 5 năm 2011-2015 đã được xác lập với các mục tiêu cụ thể:

- Năm 2015 doanh thu đạt 2.300 tỉ, lợi nhuận 210 tỉ. TRAPHACO tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng nhà máy hiện đại, với mô hình quản lý tiên tiến, phát triển thị trường với việc hình thành 25 chi nhánh và đội ngũ trình dược viên chuyên nghiệp. Nghiên cứu và phát triển hướng tới công nghệ cao với sự ra đời của nhiều sản phẩm mới có khả năng cạnh tranh cao. Tiếp tục giữ vững danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam”...
- Dự kiến các chỉ tiêu kinh tế năm 2011: doanh thu 1080 tỉ, lợi nhuận sau thuế là 80 tỉ.

Đây là sự cam kết lớn nhất của TRAPHACO với cổ đông và nhà đầu tư.

Tôi và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành quyết tâm xây dựng các chương trình hành động bám sát các mục tiêu chiến lược năng động sáng tạo, vượt khó, đoàn kết và hợp tác, phát huy cao độ các nguồn lực để biến khó khăn thành cơ hội, biến thách thức thành động lực phát triển, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu năm 2011, từng bước thực hiện chiến lược 5 năm (2011-2015). Nâng cao giá trị TRAPHACO trên thương trường, hoàn thành sứ mệnh cao quý của TRAPHACO.

Chúng tôi luôn luôn lắng nghe, tiếp thu và trân trọng mọi ý kiến, mọi sự ủng hộ của các quý vị, và thông tin góp ý của cộng đồng.

Tôi xin khẳng định rằng sự đóng góp quý báu của các quý vị có vai trò to lớn trong sự thành công của TRAPHACO.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xin chân thực hợp tác và chia sẻ!

Kính thư!

Chủ tịch HĐQT



THS. VŨ THỊ THUẬN

911 TỶ ĐỒNG
TỔNG DOANH THU NĂM 2010



Hòa cây cỏ vào SÁNG CHẾ



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Giới thiệu Công ty

Lĩnh vực hoạt động

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Những sự kiện quan trọng năm 2010

Những giải thưởng tiêu biểu

Sản phẩm tiêu biểu

Định hướng phát triển năm 2011



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
Tên giao dịch quốc tế	: TRAPHACO JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TRAPHACO
Vốn điều lệ	: 123.398.240.000 VND
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 3843 0076
Fax	: (84.4) 3681 5097
Website	: www.traphaco.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu tiên ngày 24 tháng 12 năm 1999, thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 12 năm 2010.





LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế
- Pha chế thuốc theo đơn
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)



1972	1993	1994	1999	2001
TỔ SẢN XUẤT THUỐC THUỘC TY Y TẾ ĐƯỜNG SẮT	XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM ĐƯỜNG SẮT (RAPHACO)	CÔNG TY DƯỢC VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI (TÊN GIAO DỊCH LÀ TRAPHACO)	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ GTVT	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Năm 1972** Công ty cổ phần TRAPHACO tiền thân là Tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế Đường sắt được thành lập, với nhiệm vụ sản xuất huyết thanh, dịch truyền, nước cất phục vụ cho Bệnh viện ngành Đường sắt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Năm 1993** Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt (tên giao dịch là RAPHACO) ra đời, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng, hoạt động độc lập theo Nghị định 388 của Chính phủ.
- Năm 1994** Do cơ cấu tổ chức Sở y tế Đường Sắt được chuyển đổi thành Sở Y tế GTVT, Xí nghiệp dược phẩm Đường sắt cũng được đổi tên thành Công ty Dược và thiết bị vật tư y tế Bộ Giao thông vận tải (tên giao dịch là TRAPHACO). Công ty bổ sung chức năng hoạt động, tăng cường các quầy bán hàng tại trung tâm Hà Nội và bắt đầu xây dựng hệ thống phân phối tại các tỉnh miền Bắc.
- Năm 1999** Công ty đã nhận được Quyết định số 2566/1999/QĐ - BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT chuyển doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Dược và Thiết bị vật tư y tế GTVT - thành Công ty cổ phần. Sau 3 tháng chuẩn bị, ngày 01/01/2000, Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư y tế GTVT chính thức bắt đầu hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với 45% vốn Nhà nước.
- Năm 2001** Công ty cổ phần Dược và Thiết bị vật tư Y tế GTVT đổi tên thành Công ty cổ phần TRAPHACO, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề phù hợp với xu hướng nền kinh tế mới. Lĩnh vực kinh doanh chính: Dược phẩm, Dược liệu, Hóa chất, Vật tư và thiết bị y tế, Thực phẩm, Rượu, bia, Nước giải khát, Mỹ phẩm, Tư vấn, Dịch vụ khoa học kỹ thuật, Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, Dược và Kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Năm 2002** Thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.



Hiện tại Công ty đang sở hữu: 01 Nhà máy liên doanh đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, 01 Nhà máy chiết suất dược liệu, 02 Công ty thành viên, 9 Chi nhánh, 03 Đại lý phân phối tại nước ngoài, và nhiều đại lý cửa hàng phân phối trên toàn quốc.

2002	2004	2008	2010
THÀNH LẬP CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-WHO	MÃ CỔ PHIẾU TRA CỦA CÔNG TY CHÍNH THỨC GIAO DỊCH TRÊN SÀN HOSE	TRAPHACO VINH DỰ ĐƯỢC ĐĂNG VÀ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG

Năm 2004 Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội (Nhà máy đã được Cục quản lý Dược Việt Nam công nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO năm 2007).

Năm 2006 Thành lập Chi nhánh Miền Trung tại TP. Đà Nẵng, Công ty được Tổ chức BVQI cấp chứng chỉ ISO 9001-2000.

Năm 2007 Đã tiến hành IPO cổ phiếu ra công chúng. Trong đợt IPO này có dự tham gia của các cổ đông chiến lược là các quỹ đầu tư có uy tín như: Vietnam Azalea Fund Limited...

Năm 2008 Công ty khánh thành Nhà máy liên doanh sản xuất thuốc đồng dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO, thành lập Công ty cổ phần công nghệ cao TRAPHACO, Ngày 7/3, Công ty được tổ chức QUACERT cấp chứng chỉ ISO 14001-2004, tháng 10, TRAPHACO đã chính thức được cấp chứng chỉ thực hành tốt 5S (Công cụ quản lý 5S của Nhật Bản đã được áp dụng hiệu quả tại Công ty). Ngày 26/11, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch trên sàn HOSE.

Năm 2009 10 năm cổ phần hóa doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. TRAPHACO được công nhận là thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành Dược Việt Nam. Ngày 26 tháng 6 năm 2009, ra mắt Công ty TNHH một thành viên TRAPHACO SAPA tại Lào Cai, TRAPHACO chính thức sở hữu 100% vốn, chuyển đổi từ Công ty liên doanh giữa TRAPHACO và Công ty dược Lào Cai. Khánh thành Chi nhánh tại TP. Nam Định.

Năm 2010 TRAPHACO vinh dự được đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động, là đơn vị duy nhất được nhận giải thưởng WIPO do tổ chức SHTT thế giới trao tặng. Giải III trách nhiệm xã hội về lĩnh vực môi trường. Công ty thành lập thêm 4 Chi nhánh tại Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Vĩnh Long.

TẦM NHÌN

Trở thành tập đoàn kinh tế mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe có năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ cao nguồn gốc tự nhiên vào năm 2020.



SỨ MỆNH

- Là nhà cung cấp và cống hiến cho xã hội những sản phẩm - dịch vụ mang tính thời đại và giàu giá trị truyền thống, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Luôn hướng tới sự thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tạo ra những công việc có ý nghĩa và cơ hội thăng tiến cho người lao động.
- Gia tăng giá trị, lợi ích cho các nhà đầu tư



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp
- Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững
- Lao động sáng tạo là nền tảng của sự phát triển
- Quan hệ hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết là nền tảng văn hóa doanh nghiệp
- Thời đại và truyền thống là bản sắc của TRAPHACO





SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NĂM 2010

- TRAPHACO được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:
Ngày 02/07/2010, Công ty cổ phần TRAPHACO vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động theo quyết định số 943/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết với thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất giai đoạn 2000 - 2009.
- Đón nhận giải thưởng WIPO: Do tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới trao tặng cho doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam có sáng tạo, ứng dụng các hoạt động sở hữu trí tuệ trong sản xuất kinh doanh.
- Năm thứ 3 liên tục đạt TOP 100 Sao Vàng Đất Việt, TOP 100 Hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Xây dựng, phát triển, khai trương 4 đại lý chi nhánh bán hàng tại Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Vĩnh Long.
- Hoàn thành xuất sắc Dự án cấp Nhà Nước “Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Viên nang cứng Bát Vị Quế Phụ & viên nang mềm Boganic, Mã số: KC10.DA09/06-10”
- Công trình “Nghiên cứu thuốc bổ gan giải độc Boganic từ dược liệu Việt Nam” của Công ty tham gia “Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam” (Vifotec) đã được giải nhất.
- Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa: Là doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên của Việt Nam tiến hành cổ phần hóa (năm 1999) theo chủ trương của Đảng và nhà nước, TRAPHACO đã thành công và trở thành thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam. Lễ kỉ niệm được tổ chức trang trọng tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội.





NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trải qua gần 40 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần TRAPHACO đã thực sự lớn mạnh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe cũng như sự phát triển của ngành dược Việt Nam, với những thành tích đó, TRAPHACO đã đạt được những giải thưởng do Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng

- Danh hiệu Anh hùng Lao động do Đảng và Nhà nước phong tặng. Giải thưởng WIPO của Tổ chức SHTT Thế giới trao tặng. Giải thưởng Chất lượng quốc gia. Giải thưởng Trách nhiệm xã hội về lĩnh vực Môi trường (CSR), năm 2010.
- Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng năm 2007
- Huân Chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng năm 2002
- Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ năm 2005, 2008
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2000, 2006
- Giải thưởng KOVALEVSKAI năm 2003 do Ủy ban giải thưởng Kovalevskai và Hội LHPN Việt Nam trao tặng năm 2005.
- Chứng nhận Thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành Dược Việt Nam, năm 2007
- Giải thưởng TOP 20 thương hiệu nổi tiếng quốc gia
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt Top 100, Giải thưởng sao vàng đất Việt liên tục các năm 2004-2010.
- Danh hiệu Hàng việt Nam chất lượng cao (lần thứ 13)
- Liên tục được tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, UBND thành phố Hà Nội các năm 2000-2010.





SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

LIVERCYN

Tác dụng:

Chống lão hóa tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.
Giảm sự xuất hiện của các nếp nhăn.
Làm mờ các vết nám và tàn nhang.
Mang lại sự tươi trẻ cho làn da.



*Loại bỏ độc tố trong da
Mang lại sự tươi trẻ và vẻ đẹp bền vững*

SÁNG MẮT

Thuốc bổ mắt từ thảo dược



VIÊN SÁNG MẮT

Thành phần:

Cúc hoa, Hạ khô thảo, Trạch tả, Hoài sơn, Sinh địa, Thảo quyết minh, Hà thủ ô, Đương qui, Thổ ty tử

Chỉ định:

Các bệnh về mắt do can thận âm hư, huyết hư:
Mờ mắt, nhức mắt, khô mắt, chói mắt khi ra nắng.
Các trường hợp mắt đỏ nóng, xung huyết, hỗ trợ trong điều trị viêm võng mạc và viêm tuyến lệ.
Thị lực giảm.

HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO

Thuốc bổ thần kinh nguồn gốc thảo dược

Tác dụng:

Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình. Rối loạn tuần hoàn não, có các biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.
Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh.
Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.
Chứng run giật của bệnh nhân Parkinson



SIRO HO SLASKA

Nguồn gốc thiên nhiên



THUỐC HO SLASKA

Thành phần:

Ma hoàng..... 12 g
Hạnh nhân..... 12 g
Cam thảo..... 4 g
Thạch cao..... 40 g
Tá dược...vđ... 100 ml

Chỉ định:

Trị các chứng ho gió, ho khan, ho lâu ngày, đờm đặc quánh, rát cổ.

FORMENTON

Formenton gồm các vị: Câu kỷ tử, Phúc bồn tử, Thổ ty tử, Ngũ vị tử, Xa tiền tử, có tác dụng đại bổ thận, sinh tinh, cố tinh, chống suy giảm chức năng tình dục; có ích cho cả nam và nữ, nam dương sự không cử, nữ tử cung lạnh khó thụ thai, sinh hoạt vợ chồng chưa được như ý. Cổ phương này có giá trị cao về tính an toàn và hiệu lực, đã được đưa vào Dược điển Trung Quốc.

Chỉ định:

Nam, Nữ hiếm muộn, vô sinh, suy giảm chức năng tình dục.

Nam giới thận hư có các triệu chứng: xuất tinh sớm, di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, suy giảm chất lượng và số lượng tinh trùng, yếu sinh lý, đau lưng, nhỏ giọt nước tiểu sau khi đi.

FORMENTON

bổ thận - tráng dương - sinh tinh - ích tinh

GIEO MẦM
HẠNH PHÚC**Traluvi**

Giúp bé

✓ Hết biếng ăn

✓ Không còn mồ hôi trộm

**TRALUVI****Thành phần:**

Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả
Tá dược...vđ...100 ml

Chỉ định:

Trẻ em: Ra mồ hôi trộm, biếng ăn, người nóng, cơ thể suy nhược, háo khát, gầy yếu, chậm phát triển, dễ bị viêm nhiễm đường hô hấp.

Người lớn: người gầy yếu, mệt mỏi, da khô, ra mồ hôi trộm, háo khát, tiểu rắt, miệng lưỡi lở loét

BOGANIC**Thành phần:**

Cao Actiso
Cao biển súc
Bột bìm bìm biếc
Tá dược...vđ... 1 viên

Chỉ định:

Dùng cho những người thiếu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, khó tiêu, vàng da, mụn nhọt, lở ngứa, bí đại tiểu tiện, táo bón.

Giải độc, chống dị ứng. Đặc biệt suy giảm chức năng gan do dùng nhiều bia rượu. - Xơ vữa động mạch, mỡ trong máu cao.

BOGANICTăng cường chức năng
Giải độc **GAN****Didicera**

⊙ Mạnh khớp cường gân

⊙ Tiêu trừ phong thấp

**DIDICERA****Thành phần:**

Độc hoạt, Tang ký sinh, Phòng phong, Tần giao, Tế tân, Quế chi, Ngưu tất, Đỗ trọng, Đương qui, Bạch thược, Cam thảo, Xuyên khung, Sinh địa, Đảng sâm, Bạch linh.

Chỉ định:

Viêm, đau thần kinh ngoại biên: thần kinh tọa, đau vai gáy...

Viêm khớp, đau nhức khớp xương.

Đau mỏi lưng



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2011

MỤC TIÊU

Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, vật lực, tài lực. Tận dụng các cơ hội, lợi thế, hạn chế các khó khăn, giữ vững và mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm truyền thống và các sản phẩm mới. Tăng cường khuyến khích, quảng bá thương hiệu, duy trì thương hiệu dược phẩm hàng đầu Việt Nam. Duy trì mục tiêu tăng trưởng thị trường Miền Nam hướng đến tăng tỉ trọng doanh thu trong cơ cấu doanh thu toàn Công ty. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao cả về doanh thu và lợi nhuận, từng bước làm tăng giá trị doanh nghiệp (cả giá trị hữu hình và vô hình) làm tiền đề thực hiện các chiến lược trong 5 năm từ 2011 đến 2015.

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tổng doanh thu: 1.080 tỉ đồng (Bao gồm cả VAT), trong đó:

Hàng sản xuất và độc quyền phân phối: 830 tỉ đồng, tăng 27% so với năm 2010.

Hàng xuất nhập khẩu ủy thác, bán lẻ NPL, khai thác bán lẻ: 250 tỉ

- **Lợi nhuận sau thuế là:** 80 tỉ đồng, tăng ít nhất 20% so với lợi nhuận sau thuế do hoạt động SXKD năm 2010.
- **Nộp ngân sách** đúng quy định.
- **Thu nhập bình quân:** Tăng 10%. Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động.
- **Xây dựng và bảo vệ thương hiệu:** Tiếp tục khuyến khích, quảng bá thương hiệu, đảm bảo duy trì "Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam". Triển khai Logo mới.



Triển lãm sản phẩm của TRAPHACO



■ **Hoạt động đầu tư - Quản trị tài chính:**

- + Tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh tại TRAPHACO SAPA.
- + Tiếp tục thương thảo để đưa ra phương án sáp nhập thành công TRAPHACO CNC vào TRAPHACO
- + Hoàn thành công tác lấy đất dự án (phương án đền bù đất), thiết kế phương án đầu tư 4,6 ha đất tại Văn Lâm - Hưng Yên để mở rộng quy mô, tăng năng lực sản xuất đảm bảo tăng trưởng lâu dài.

■ **Phát triển hệ thống phân phối:**

- + Khánh thành chi nhánh TRAPHACO Hải Phòng, tiếp tục đầu tư xây dựng văn phòng, các chi nhánh tại Khánh Hòa, Gia Lai, Quảng Ninh đạt tiêu chuẩn GDP.
- + Khai thác tối đa hiệu quả kênh phân phối tại Miền Bắc, Thực hiện dự án CRM (chăm sóc khách hàng) cho các khách hàng trung gian.
- + Xây dựng, phát triển kênh phân phối tại Miền Nam đảm bảo duy trì mục tiêu bán hàng đạt tốc độ tăng trưởng 50% năm 2011.
- + Hoàn thiện cơ chế quản lý chi nhánh. Tiếp tục thành lập thêm 5 chi nhánh bán hàng.
- + Tích cực thúc đẩy xuất khẩu sang các nước ASEAN (Lào, Myanmar, Campuchia) và Đông Âu (Ukraina) nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn tài chính.

■ **Quản lý chất lượng:** Duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2000, ISO 14001:2004 và 5S. Triển khai áp dụng mô hình KAIZEN trong toàn Công ty.

■ **Quản lý sản xuất:** Phát triển khai thác tối đa công suất Nhà máy Hoàng Liệt. Hiện đại hóa công đoạn đóng gói, giảm nhân công và tăng hiệu suất nhà máy.

■ **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

- + Tập trung nghiên cứu triển khai các sản phẩm mới đã đăng ký, giữ vững thị phần các sản phẩm truyền thống, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo phát triển bền vững. Nghiên cứu triển khai ra thị trường 5 sản phẩm mới. Doanh thu cho các sản phẩm mới đạt 58 tỉ đồng.
- + Thúc đẩy nghiên cứu sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng.
- + Triển khai dự án Green Plan để qui hoạch và phát triển vùng trồng tạo nguồn cung dược liệu đầu vào ổn định, lâu dài.

■ **Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống ERP** (Enterprise Resource Planning) trong quản trị doanh nghiệp.

■ **Tiếp tục xây dựng văn hóa TRAPHACO** "Chân thực, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết", đặt trọng tâm vào hình ảnh doanh nghiệp uy tín - chất lượng - hiệu quả. Công bố và sử dụng Logo mới trong toàn Công ty.



**Đan vạm vật
vào PHÁT MINH**



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo Hội đồng quản trị
Báo cáo Ban tổng giám đốc
Báo cáo Ban kiểm soát
Chiến lược R & D năm 2011
Thông tin cổ đông
Hoạt động cộng đồng



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hệ thống các văn bản luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường xuyên phải thay đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn để phù hợp với tình hình thực tế.

Những điều này làm cho doanh nghiệp có nguy cơ kiện tụng, tranh chấp, bồi thường, làm ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Để có thể kiểm soát và lường trước những rủi ro pháp luật, Công ty có bộ phận pháp chế, chuyên trách rà soát, nghiên cứu kỹ và cập nhật thường xuyên các văn bản luật, các quy định ngành và các văn bản liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

RỦI RO KINH TẾ VĨ MÔ

Nền kinh tế Việt Nam bước đầu phục hồi sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nhờ những nỗ lực của Chính phủ, tuy nhiên vẫn còn nhiều lo ngại về tăng trưởng kinh tế không bền vững, tình hình lạm phát, biến động tỷ giá hối đoái...

Lạm phát làm các chi phí đầu vào của doanh nghiệp như điện, nước, xăng, nguyên vật liệu, lãi suất vay... tăng mạnh, trong khi đó áp lực giảm lạm phát của Chính phủ sẽ tác động trước tiên lên những ngành chịu sự kiểm soát giá, trong đó có ngành Dược.

Trong tháng 02/2011, Ngân hàng nhà nước đã tiếp tục điều chỉnh tỷ giá hối đoái từ 18.932 lên 20.693, tương đương mức tăng 9,3% giữa VND và USD, việc điều chỉnh tỷ giá tác động mạnh đến các hoạt động nhập khẩu, chi phí nguyên vật liệu đầu vào và giá máy móc thiết bị sẽ tăng.

Việc lạm phát kéo dài và điều chỉnh tỷ giá của Ngân hàng nhà nước làm chi phí đầu vào tăng trong khi giá bán sản phẩm của doanh nghiệp không được tăng theo mức tương ứng, điều này sẽ làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

TRAPHACO phải thường xuyên cập nhật các thông tin về tình hình kinh tế, các dự báo kinh tế, đồng thời chủ động nguồn tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với các Ngân hàng, tổ chức tài chính để đảm bảo linh hoạt việc thanh toán. Công ty cũng cơ cấu lại tỷ lệ sản phẩm bán ra để tối đa hóa lợi nhuận đạt được.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Là một doanh nghiệp sản xuất, sự biến động giá cả và nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng tới nguyên vật liệu chính, tá dược và một số nguyên liệu tân dược phải nhập khẩu. Vì vậy, Công ty đã chủ động thương lượng với các nhà cung ứng về giá và ký hợp đồng dài hạn với nguồn nguyên liệu trong nước và hợp đồng hàng năm với nguồn nguyên liệu nước ngoài. Đồng thời Công ty cũng chủ động xây dựng và phát triển khu vực trồng nguyên liệu riêng đối với mặt hàng đồng dược. Công ty đã và đang góp phần phát triển một số dược liệu thế mạnh của từng địa phương, trước hết tạo ra trữ lượng và chất lượng ổn định phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, và mục tiêu lâu dài là chia sẻ thông tin, hợp tác và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trồng và chế biến dược liệu an toàn, hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phát triển bền vững tài nguyên dược liệu Việt Nam.

RỦI RO CẠNH TRANH

Với nền kinh tế mở cửa và ngày càng phát triển, các doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh vô cùng gay gắt. Hiện nay, trong 178 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm thì có 98 doanh nghiệp sản xuất tân dược và 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc từ dược liệu (đông dược). Ngoài ra còn có hơn 200 hộ cá thể sản xuất các sản phẩm đông dược, thêm vào đó TRAPHACO còn phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các Công ty đông dược Trung Quốc. Thực tế này đòi hỏi Công ty phải nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm thuốc, cải tiến công nghệ và đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm để có thể tồn tại và cạnh tranh trên thị trường.

RỦI RO ĐẶC THÙ VỀ SẢN PHẨM

Dược phẩm là một hàng hóa đặc thù liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người, TRAPHACO luôn chú trọng đầu tư công nghệ mới, xây dựng các nhà máy sản xuất thuốc tân dược và đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Hiện nay TRAPHACO đang là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu cả nước sản xuất hàng đông dược.

Bên cạnh đó, dược phẩm lại có thời gian sử dụng giới hạn, nên việc không tiêu thụ sản phẩm trước khi hết hạn sử dụng sẽ gây ra rủi ro mất lợi nhuận, thiệt hại tài chính cho doanh nghiệp. Do đó Công ty đã xây dựng kế hoạch luân chuyển và tiêu thụ sản phẩm hợp lý, thiết lập mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành. Hiện nay, TRAPHACO đang chiếm khoảng 4% thị phần thuốc sản xuất trong nước.



Ngày 26/11 mã cổ phiếu TRA chính thức niêm yết trên sàn HOSE



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÁNG 3 NĂM 2010

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, Đại hội đã quyết nghị:

1. Thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 đạt doanh thu: 900 tỷ đồng (Đã bao gồm VAT); Lợi nhuận sau thuế: Tăng ít nhất 20% so với lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SXKD năm 2009. (ít nhất là 61,2 tỷ)
2. Thông qua Phương án trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chi trả 20%.
3. Thực hiện phương án phân chia lợi nhuận năm 2009: trích 1.020.950.000 đồng từ quỹ phúc lợi để làm nguồn phát hành cổ phiếu thưởng cho CBCNV có thành tích xuất sắc năm 2009 (thưởng bằng mệnh giá).
4. Thông qua việc điều chỉnh nội dung Khoản 1, Điều 21 trong Điều lệ Công ty Cổ phần TRAPHACO.
5. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 3,6% lợi nhuận sau thuế.
6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong nước hoặc quốc tế kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Vượt qua những thách thức do tác động môi trường kinh doanh mang lại, Hoạt động kinh doanh của Công ty TRAPHACO vẫn giữ vững được mức độ tăng trưởng cao qua các năm. Có thể điểm một số nét chính như sau:

Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chính

- Tổng doanh thu: 911 tỷ đồng (đã bao gồm VAT), tăng 15 % so với cùng kỳ năm 2009, đạt 101,2% kế hoạch đặt ra.

Về doanh thu theo cơ cấu sản phẩm:

- Hàng sản xuất và độc quyền phân phối: 652 tỷ đồng (tăng 21% so với năm 2009)
- Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và khai thác bán lẻ: 259 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 66,2 tỉ đồng tăng 29,8% so với năm 2009, vượt 108,1 % kế hoạch đặt ra. (chưa tính cổ tức nhận được từ đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO năm 2010)
- Thu nhập lao động bình quân: 5,5 triệu đồng/người/tháng.

CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ TRONG NĂM 2010

Xây dựng và bảo vệ thương hiệu:

Tiếp tục khuyến khích, quảng bá thương hiệu, đảm bảo duy trì “Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam”. Năm 2010 TRAPHACO đã đạt được các thành tích nổi bật:

- Danh hiệu Anh Hùng Lao Động
- Giải thưởng WIPO: Do tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới dành duy nhất cho 1 doanh nghiệp sáng tạo có ứng dụng các hoạt động sở hữu trí tuệ trong sản xuất kinh doanh.



Hội đồng quản trị Công ty CP TRAPHACO

- Giữ vững được nhiều giải thưởng cao quý khác: Top 100 Sao vàng đất Việt, top 100 Hàng Việt Nam chất lượng cao, 20 thương hiệu nổi tiếng, Hàng Việt Nam được người tiêu dùng thủ đô yêu thích.

Quản trị và tài chính

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất hệ thống phân phối: Văn phòng 75 Yên Ninh, Văn phòng kho tại Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Phòng, Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn GDP, tiếp tục chuẩn bị cho việc thành lập các chi nhánh bán hàng trên toàn quốc. Mua gần 2000m² đất tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Gia Lai đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cần thiết để phát triển. Tổng giá trị đầu tư là 33 tỷ đồng.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị chiết xuất tại TRAPHACO SAPA tổng giá trị 3 tỷ. Mở rộng và phát triển vùng trồng tại TRAPHACO SAPA.
- Phối hợp với Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO đáp ứng tối đa sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu TRAPHACO, cung ứng theo nhu cầu cho thị trường và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Năm 2010, doanh thu của Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO là: 232 tỉ đồng đạt lợi nhuận sau thuế: 24,4 tỉ đồng.
- Đã thực hiện thuê tư vấn đánh giá để xuất phương án sáp nhập với Công ty cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo tính tối ưu và minh bạch.
- Thành lập Công ty TNHH MTV TRAPHACO Hưng Yên với 100% vốn của TRAPHACO thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy công nghệ cao tại 4,6 ha đất thuộc xã Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên. Dự án này hiện đã được cấp phép của UBND tỉnh Hưng Yên và đang tiến hành thương thảo phương án đền bù hoa màu.

Phát triển hệ thống phân phối:

- Khai thác tối đa hiệu quả kênh phân phối tại Miền Bắc, Thực hiện dự án CRM (chăm sóc khách hàng).
- Trong năm qua, Công ty đã phát triển 4 đại lý thành chi nhánh bán hàng tại Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Vĩnh Long.
- Xây dựng, phát triển kênh phân phối tại Miền Nam đảm bảo cho mục tiêu bán hàng. Năm 2010 đạt tốc độ tăng trưởng 40% so với năm 2009 và đặt nền tảng phát triển thị trường Miền Nam một thị trường lớn của Công ty.
- Các chi nhánh được thành lập đã được cấp chứng nhận GSP và GDP, triển khai hoạt động của các chi nhánh đảm bảo hoạt động phân phối được liên tục.

Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs của WHO (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2000, ISO 14001:2004 và 5S của Nhật Bản.
- Bộ y tế đã tái kiểm tra và cấp chứng chỉ tiêu chuẩn GPs cho Công ty. Trong năm, Công ty đã đạt Giải bạc về giải thưởng Chất lượng quốc gia - Giải thưởng do Thủ tướng phê duyệt dành cho



BÁO CÁO **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tiếp theo)

các doanh nghiệp ứng dụng và thực hiện tốt các quy trình kiểm soát chất lượng từ Hoạch định xây dựng chiến lược đến triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể.

Quản lý sản xuất

- Tăng cường khai thác Nhà máy Hoàng Liệt, doanh thu các sản phẩm do nhà máy sản xuất đạt 64% doanh thu hàng sản xuất (Tương đương doanh số hàng bán là 417 tỉ đồng). Áp dụng chính sách “Hai tăng, một giảm” nhằm giảm nhân công và tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất sử dụng thiết bị, nhà xưởng.

Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

- Nghiên cứu được 20 sản phẩm mới. Triển khai dự án Green Plan: nghiên cứu phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo nguồn cung ứng dược liệu dài hạn. Đã ký hợp đồng với 7 đối tác phát triển vùng trồng.
- Đã triển khai ra thị trường 5 sản phẩm mới. Doanh thu sản phẩm mới đạt 38 tỉ đồng. Đặc biệt, sự

thành công triển khai CEBRATON - dòng sản phẩm cao cấp của Hoạt huyết dưỡng não, sản phẩm được đánh giá là sản phẩm có tiềm năng tăng trưởng cao trong những năm tới.

- Nghiệm thu xuất sắc 1 dự án nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước. Nghiên cứu, áp dụng 3 công nghệ mới vào chiết xuất đồng dược.

Xây dựng văn hóa TRAPHACO:

- Tổ chức học tập và triển khai các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động nội bộ hướng tới “Chân thực, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết”.
- Phát triển mạnh các tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp. Đảm bảo lương, việc làm cho người lao động. Tập thể người lao động đoàn kết cùng Ban lãnh đạo vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

Quản trị cổ đông:

Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý: Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời. Công ty đã chủ động tiếp xúc với nhiều quỹ đầu tư, cung cấp thông tin đáp ứng sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với TRAPHACO; thực hiện công bố thông tin Công ty chính xác, trung thực, kịp thời, góp phần xây dựng hình ảnh cổ phiếu TRA là một cổ phiếu uy tín.





NHỮNG TỒN TẠI

Trong năm 2010, Công ty đã tạm dừng theo đuổi mục tiêu thành lập trường trung học y dược TRAPHACO do các thủ tục để thành lập phức tạp, kéo dài làm mất các cơ hội của doanh nghiệp.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. HĐQT duy trì cơ chế họp định kỳ 1 tháng 1 lần và tổ chức thực hiện họp khi có các vấn đề phát sinh, thực hiện phân công nhiệm vụ tới từng thành viên. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 12 phiên định kỳ và 2 phiên phát sinh
3. Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã tiến hành nghiên cứu để đưa ra các chiến lược hoạt động cũng như các dự án lớn phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững và dài hạn của doanh nghiệp như:
 - Xây dựng mục tiêu và phương hướng hoạt động của TRAPHACO giai đoạn từ 2011 đến 2015.
 - Thành lập Ban thẩm định để xuất phương án sáp nhập với TRAPHACO CNC.
 - Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống phân phối thông qua việc thành lập các chi nhánh tại các tỉnh trong cả nước, Công ty quyết định mua 4 địa điểm để xây dựng văn phòng và hệ thống kho tại: Thanh Hóa, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Gia Lai.
4. Công tác tổ chức
 - Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV TRAPHACO -Hưng Yên.
 - Hoàn thiện nhân sự BGD điều hành: bổ sung một Phó Tổng Giám đốc phụ trách nhân sự, tài chính.
 - Quyết định triển khai mạnh dự án Green Plan - Giai đoạn 1
 - Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành. Lắng nghe ý kiến đóng góp của BKS về hoạt động điều hành.
 - Định hướng, giám sát tạo điều kiện cho các hoạt động điều hành có kết quả
 - Tham gia các giải pháp tháo gỡ những khó khăn vĩ mô như vấn đề tỷ giá, lạm phát, thuế thu nhập doanh nghiệp và quy chế quản lý giá dược phẩm.



BÁO CÁO **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tiếp theo)

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 5 NĂM 2006 - 2011

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐÃ ĐẶT RA TẠI NHIỆM KÌ III.

Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2010 trở thành doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

Các định hướng chính

Đạt tốc độ tăng trưởng bình quân: 25-30%

Đầu tư hoạt động nghiên cứu thông qua việc tham gia nghiên cứu và thực hiện dự án, để tài cấp nhà nước.

Xây dựng thương hiệu TRAPHACO với khẩu hiệu "Công nghệ mới và bản sắc cổ truyền"

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn GPs và ISO 9001:2000; ISO 14000.

Phát triển Công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập để khai thác tối đa các nguồn lực của doanh nghiệp.

Xây dựng văn hóa TRAPHACO đặt trọng tâm vào hình ảnh doanh nghiệp cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng và hiệu quả điều trị cao.

CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Mặc dù có nhiều biến động về kinh tế tại Việt Nam và trên thế giới như sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán năm 2007, đi liền với đó là khủng hoảng kinh tế năm 2008. Hội đồng quản trị vẫn bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và định hướng đạt hội đồng cổ đông đề ra.



Day chuyên sản xuất siro

Cụ thể:

ĐVT: VND

STT	Nội dung	2006	2007	2008	2009 hợp nhất	2010 hợp nhất
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	360.240.574.791	533.220.851.499	780.183.033.638	747.041.085.152	859.762.172.200
	<i>Trong đó: Doanh thu hàng sản xuất</i>	<i>246.403.861.506</i>	<i>304.640.007.084</i>	<i>401.848.134.655</i>	<i>520.263.899.390</i>	<i>615.462.606.580</i>
2	Doanh thu HĐ tài chính	714.262.579	2.505.477.008	5.588.999.458	4.637.720.698	4.282.299.823
3	Chi phí tài chính	6.419.312.164	9.518.742.072	4.432.974.633	6.793.842.404	11.609.106.377
4	Chi phí bán hàng	66.887.026.577	65.687.812.785	71.986.868.831	99.426.062.384	118.151.242.367
5	Chi phí QL DN	38.601.751.200	32.168.106.873	31.291.566.476	39.046.083.826	46.986.026.190
6	Lợi nhuận trước thuế	20.937.115.476	47.204.060.774	58.795.588.450	69.556.994.674	91.420.722.485
7	Thuế TNDN	4.925.472.303	8.955.623.841	12.757.211.817	18.626.847.235	25.140.236.698
8	Lợi nhuận sau thuế	16.011.643.173	38.248.436.933	46.038.376.633	51.047.163.781	66.248.067.953
9	Vốn chủ sở hữu	100.701.093.732	236.504.881.839	252.597.691.351	285.750.880.115	349.096.519.711
10	Vốn điều lệ	20.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	101.981.500.000	123.398.240.000
11	Tổng tài sản	234.129.544.718	403.798.848.203	359.319.540.045	407.370.727.531	578.868.118.141



Đón đoàn Malaysia



Đón đoàn Nhật Bản



Đón đoàn Trung Quốc



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận: Công ty đã duy trì được mức độ tăng trưởng bình quân trong năm 5 là 26%. Đến hết năm 2010 doanh thu Công ty đã tăng 2,4 lần so với năm 2006. Lợi nhuận Công ty tăng 4,1 lần so với năm 2006, tổng tài sản tăng 2,5 lần.

Về hoạt động khoa học công nghệ

Công ty đã thực hiện thành công nhiều dự án cấp Nhà nước và áp dụng các công trình nghiên cứu để phát triển sản phẩm đưa ra thị trường có hiệu quả như: Viên nang mềm Boganic, Viên nang Bát vị quế phụ, Viên nang mềm Cebraton... Để đảm bảo phát triển Công ty đã triển khai dự án "GREEN PLAN"- dự án qui hoạch và phát triển dược liệu phục vụ cho tăng trưởng và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Công ty đã nghiên cứu hoàn thiện triển khai thành công dạng bào chế viên nang mềm, là tiền đề cơ bản trong quá trình hiện đại hóa các dạng bào chế đồng dược, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm.

Về các hoạt động quản trị chất lượng

Kế thừa các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, trong 5 năm qua, Công ty đã duy trì các hoạt động quản lý chất lượng theo GPs của Tổ chức y tế thế giới. Nghiên cứu và triển khai áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 9001:2000 (Được cấp lần đầu năm 2006), ISO 14001 (cấp lần đầu năm 2008), chứng chỉ 5S (năm 2008).

Quản trị và tài chính

Hội đồng quản trị Công ty đã đề xuất và thực hiện những chiến lược cơ bản để mở rộng qui mô doanh nghiệp đặc biệt là quá trình huy động vốn thông qua việc phát triển các Công ty con cũng như đợt chào bán doanh nghiệp, cụ thể:

Đầu tư và xúc tiến thành lập Công ty cổ phần công nghệ cao TRAPHACO vào năm 2006, trong đó TRAPHACO đầu tư 15% vốn điều lệ (Cổ phiếu ưu đãi quyền biểu quyết gấp 3 lần), tạo cơ sở cho việc huy động vốn thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc đồng dược đầu tiên đạt tiêu chuẩn GMP WHO, hiện đại và lớn nhất Việt Nam.

Mua lại cổ phần tại Công ty dược Lào Cai, chuyển Công ty liên doanh TRAPHACO SAPA trở thành Công ty TNHH một thành viên TRAPHACO SAPA, chính thức sở hữu 100% vốn.

Năm 2010, với uy tín của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán và điều kiện huy động vốn được thuận lợi hơn, Hội đồng quản trị đang xúc tiến các thỏa thuận trên nguyên tắc về việc sáp nhập TRAPHACO CNC vào TRAPHACO.

Về quản trị tài chính tại doanh nghiệp

Trong nhiệm kỳ vừa qua TRAPHACO đã có 7 lần tăng vốn điều lệ hoạt động, nâng vốn hoạt động của doanh nghiệp tại thời điểm đầu nhiệm kỳ là 9,9 tỷ đồng lên 123, 9824 tỷ đồng (tính đến hết 31/12/2010). Đặc biệt, Hội đồng quản trị cũng đã tận dụng được những cơ hội về thị trường vốn để tiến hành IPO cổ phiếu TRAPHACO, thu được thặng dư vốn cao tài trợ cho các hoạt động đầu tư lâu dài như: Xây dựng chi nhánh, nâng cấp nhà máy Hoàng Liệt và đảm bảo nguồn vốn lưu động của doanh nghiệp.

Ngày 26/11/2008 mã cổ phiếu TRA chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HOSE.

Hệ thống phân phối

Nhiệm kỳ vừa qua đánh dấu sự phát triển về chiều sâu của hệ thống phân phối với việc thành lập chi nhánh tại Miền Trung năm 2006 để tăng cường bán sản phẩm của TRAPHACO tại miền Trung, xây dựng mới chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh cho phù hợp với qui mô doanh nghiệp và thành lập 7 chi nhánh tại các tỉnh trong 2 năm 2009, 2010 để tạo cơ sở xây dựng hệ thống phân phối và bán hàng hiện đại.

Thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng và bảo vệ thương hiệu: Đã khuyếch trương, quảng bá thương hiệu, trở thành “Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam” và nhiều giải thưởng cao quý khác: Danh hiệu Anh hùng lao động, giải thưởng WIPO, Top 100 Sao vàng đất Việt, top 100 Hàng Việt Nam chất lượng cao, 20 thương hiệu nổi tiếng, Hàng Việt Nam được người tiêu dùng thủ đô yêu thích.

HĐQT Công ty đã xem xét và thông qua để xuất sử dụng logo TRAPHACO mới từ ngày 24/01/2011.

Công ty đã thực hiện xây dựng văn hóa “Chân thực, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết”. Tinh thần đó đã được toàn thể cán bộ quản lý Công ty thống nhất thực hiện và chia sẻ với người lao động.

Công tác tổ chức

Trong nhiệm kì đã bổ sung thêm 1 ủy viên HĐQT là Ông Nông Hữu Đức - Giám đốc chi nhánh miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức các ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành. Lắng nghe ý kiến đóng góp của BKS về hoạt động điều hành. Điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh cho phù hợp với khả năng doanh nghiệp và tình hình kinh tế chung.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2006 - 2011

Nhiệm kỳ 2006-2011 là nhiệm kỳ thành công đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử doanh nghiệp. Đó là tiếp tục kế thừa tính năng động của doanh nghiệp nhỏ, duy trì tốc độ tăng trưởng cao về doanh thu và tỉ lệ lợi nhuận. Đồng thời xây dựng một nền tảng vững chắc trên cơ sở vật chất hiện đại công nghệ tiên tiến, tiềm lực tài chính mạnh mẽ, đột phá trở thành thương hiệu hàng đầu ngành dược, tạo đà vững chắc cho giai đoạn tiếp theo đưa TRAPHACO trở thành tập đoàn dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

Thành công của nhiệm kỳ 2006-2011 được bắt nguồn từ sự ổn định về tổ chức nhân sự trong toàn Công ty, và sự nắm bắt nhanh về thời cơ kinh doanh để mở rộng qui mô doanh nghiệp; Hội đồng quản trị cũng đã kịp thời nắm bắt thời cơ để thực hiện IPO tăng giá trị thặng dư và vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

Nỗ lực niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE là động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động quản trị thay đổi nhanh chóng, hướng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính ngày càng minh bạch, công khai.

Với sự định hướng và triển khai đúng đắn các chiến lược phù hợp với bối cảnh chung của đất nước, trong những năm qua Công ty Cổ phần TRAPHACO đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

THS. VŨ THỊ THUẬN



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

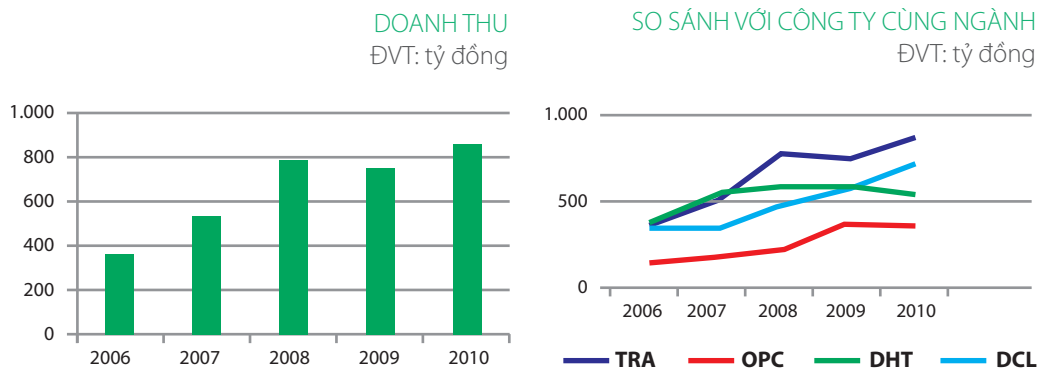
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm từ năm 2006 đến năm 2010

Tổng doanh thu thuần Công ty

Trong giai đoạn từ 2006 - 2008, doanh thu thuần của TRAPHACO tăng trưởng mạnh, bình quân đạt hơn 40%/năm, vượt trội so với mức tăng trưởng chung của ngành. Năm 2009, doanh thu của TRAPHACO giảm 4% so với năm 2008, tuy nhiên vẫn đạt mức tăng 40,15% so với năm 2007, do Công ty đã định hướng lại và tái cơ cấu các nhóm mặt hàng, theo đó, doanh thu hàng khai thác giảm 40%, trong khi doanh thu hàng sản xuất vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt (trung bình 20%).

Năm 2010, tốc độ tăng trưởng doanh thu đã tăng trưởng trở lại, tuy chỉ ở mức 15% nhưng cũng là mức tăng trưởng khá so với các doanh nghiệp cùng ngành. Theo định hướng phát triển của TRAPHACO đến năm 2015, TRAPHACO đặt kế hoạch tăng trưởng doanh thu ở mức bình quân 20% - 25%/năm.



Doanh thu theo nhóm hàng

Hoạt động kinh doanh của TRAPHACO gồm 2 mảng chính: hàng sản xuất (bao gồm tân dược và đông dược) và hàng khai thác (ủy thác nhập khẩu, bán nguyên phụ liệu, khác...).

Đông dược: Là mặt hàng thế mạnh của TRAPHACO, đóng góp lớn nhất vào doanh thu cũng như lợi nhuận cho doanh nghiệp. Hai sản phẩm chủ lực chính gồm Hoạt huyết dưỡng não và Boganic chiếm hơn 60% tổng doanh thu đông dược.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu cao: Doanh thu đông dược luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, bình quân khoảng 30%/năm trong quá khứ, ngoại trừ năm 2009 đà tăng trưởng có phần chậm lại chỉ đạt 17% do: (i) một số sản phẩm chủ lực đã bước vào giai đoạn bão hòa, (ii) doanh thu sản phẩm chủ lực Hoạt huyết dưỡng não vốn đóng góp tới gần 50% doanh thu đông dược tăng trưởng chậm trong năm do cạnh tranh từ các sản phẩm nhái theo nhãn hiệu này với giá rẻ hơn (kể cả các Công ty Dược lớn cũng làm nhái).

Năm 2010 tốc độ tăng trưởng của hàng đông dược đã được cải thiện hơn so với năm 2009 (tăng 20,4% so với năm 2009) - phần lớn là nhờ sự tăng trưởng mạnh của sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não khi người tiêu dùng đã quay đầu với sản phẩm và trở lại với sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não của TRAPHACO, cộng thêm chính sách đẩy mạnh bán hàng của TRAPHACO trong năm 2010. Trong tương lai, TRAPHACO đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng hàng đông dược ở mức 25% - 30%/năm.

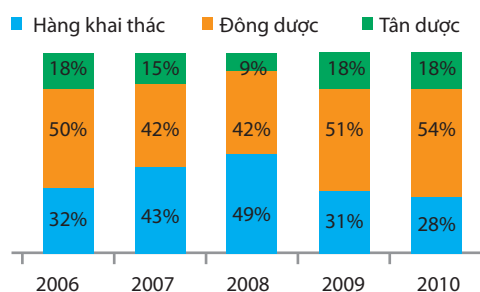
Khả năng sinh lời cao: Với lợi thế dẫn đầu trong lĩnh vực đông dược, cộng với khả năng tự chủ được một phần nguyên vật liệu đầu vào, đông dược là mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận gộp cao nhất, bình quân ở mức 50% và có xu hướng tăng trở lại trong hai năm gần đây. Chính vì vậy, mặc dù chiếm 52% tổng doanh thu, song đông dược đóng góp tới 76% tổng lợi nhuận gộp chung cho TRAPHACO.

Tân dược: Các sản phẩm tân dược chiếm khoảng 19% tổng doanh thu và đóng góp 21% tổng lợi nhuận gộp của doanh nghiệp.

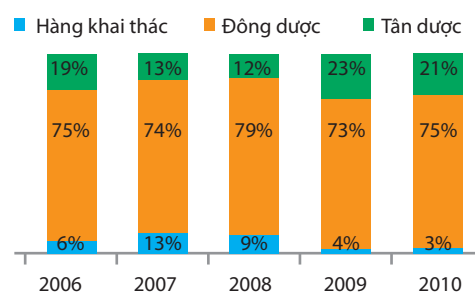
Tốc độ tăng trưởng doanh thu tân dược không ổn định và có phần chậm lại trong giai đoạn 2006 - 2008, nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp của tân dược được cải thiện đáng kể từ năm 2008 nhờ sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm. TRAPHACO đã chủ động cắt giảm một số sản phẩm có tỷ suất sinh lời thấp, tập trung đẩy mạnh một số sản phẩm có tỷ suất sinh lời cao là những sản phẩm chủ lực chiếm >10% doanh thu tân dược.

Hàng khai thác: Mặc dù chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng doanh thu, bình quân ~ 29%, nhưng hàng khai thác chỉ đóng góp 5% trong tổng lợi nhuận gộp. Do tỷ suất lợi nhuận thấp nên từ năm 2009, TRAPHACO đã một phần cắt giảm sản lượng, một phần chuyển đổi cách thức ghi nhận doanh thu mặt hàng này, chính vì thế tốc độ tăng trưởng doanh thu của mặt hàng này giảm rõ rệt. Mặc dù triển vọng khai thác mỏ kinh doanh này còn nhiều, song do hiệu quả kinh tế không cao nên TRAPHACO chủ trương cân đối với trọng tâm vào hàng sản xuất và duy trì hàng khai thác không vượt quá 30% tổng doanh thu.

CƠ CẤU DOANH THU THEO NHÓM HÀNG



CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP THEO NHÓM HÀNG



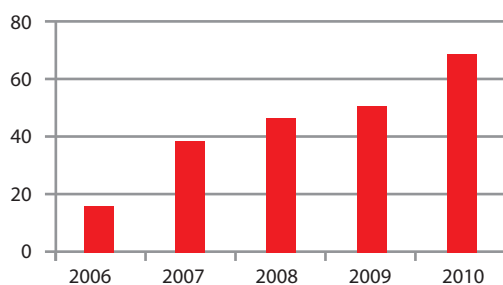
Lợi nhuận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính của TRA có xu hướng tăng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 30%. Năm 2009, tổng doanh thu thuần giảm nhưng tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính vẫn ở mức cao 34% phản ánh hiệu quả của việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm hợp lý của doanh nghiệp.

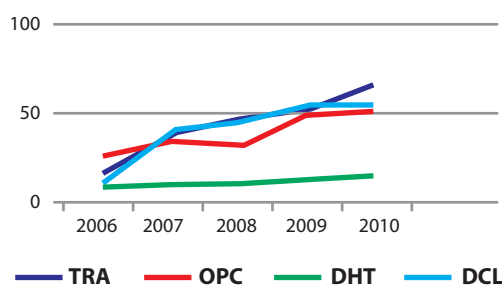
Công ty đã đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng có tỷ suất sinh lời cao, giảm dần tỷ trọng hàng khai thác, tăng giá bán một số sản phẩm chủ lực là những nguyên nhân khiến cho tỷ suất lợi nhuận tăng trưởng trở lại. Nhìn chung định hướng đẩy mạnh vào sản xuất của TRA là khá hợp lý nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận cho doanh nghiệp

Chi phí hoạt động Công ty

LỢI NHUẬN
ĐVT: tỷ đồng



SỐ SÁNH VỚI CTY CÙNG NGÀNH
ĐVT: tỷ đồng



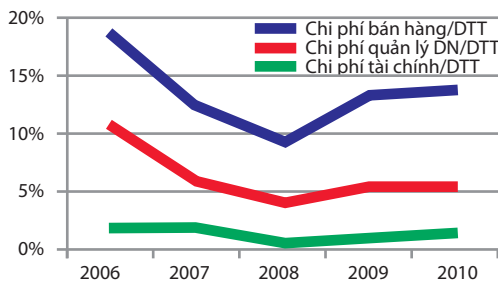


BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

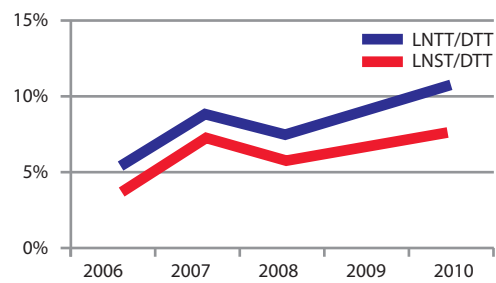
Từ năm 2006 - 2010 chi phí bán hàng trên doanh thu thuần và chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần của TRAPHACO khá cao, tuy nhiên nhờ việc tiết kiệm chi phí nên hai tỷ lệ này có xu hướng giảm rõ rệt trong hai năm 2007 - 2008, năm 2009 - 2010 duy trì ở mức trung bình.

Đặc biệt trong giai đoạn này, chi phí tài chính của Công ty luôn ở mức thấp (duy trì thường xuyên dưới 2% trên doanh thu thuần) là do Công ty luôn có kế hoạch chủ động giữ lợi nhuận để lại các năm và tăng vốn điều lệ hợp lý, nên có đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm 2008, do cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính quy mô trên toàn thế giới, rất nhiều doanh nghiệp sản xuất bị ảnh hưởng do sử dụng nguồn vốn vay quá lớn thì TRAPHACO vẫn giữ vững, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều và bền vững.

CƠ CẤU CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN
ĐVT: %



LỢI NHUẬN TRÊN DOANH THU THUẦN
ĐVT: %



b. Tình hình tài chính

Năng lực hoạt động

Nhìn chung trong giai đoạn 2006 - 2010, năng lực hoạt động, gồm các chỉ tiêu tiêu biểu như vòng quay khoản phải thu, phải trả, vòng quay hàng tồn kho của TRAPHACO đã được cải thiện đáng kể.

Mặc dù mức chênh lệch giữa vòng quay các khoản phải thu và phải trả tương đối lớn đồng nghĩa với việc TRA bị chiếm dụng vốn lưu động khá nhiều, nhưng đây cũng là đặc điểm phổ biến của các doanh nghiệp dược do hầu hết các doanh nghiệp này đều thực hiện phân phối cho các cơ sở y tế, bệnh viện - kỳ thu tiền của đối tượng này thường khá dài ngày; hay phân phối qua các Công ty dược tỉnh trung gian dẫn đến các khoản phải thu của khách hàng cao, bị chiếm dụng vốn lớn. Thời gian gần đây Công ty đang thực hiện mở rộng các chi nhánh tại các tỉnh thành phố, để giảm dần phân phối qua các Công ty dược tỉnh trung gian, việc này sẽ giúp Công ty quản lý và thu hồi công nợ khách hàng tốt hơn, góp phần giảm thiểu phần vốn bị chiếm dụng trong các năm tới.

Ngoài ra để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào được ổn định, TRA thay vì mua hàng dần trải của nhiều nhà cung cấp có điều kiện thanh toán tốt, đã mua tập trung của các nhà cung cấp lớn với điều khoản thanh toán chặt chẽ hơn (đặc biệt là mua của các nhà cung cấp Miền Nam) - đây là lý do giải thích tại sao các khoản phải trả người bán giảm khiến vòng quay phải trả tăng lên.

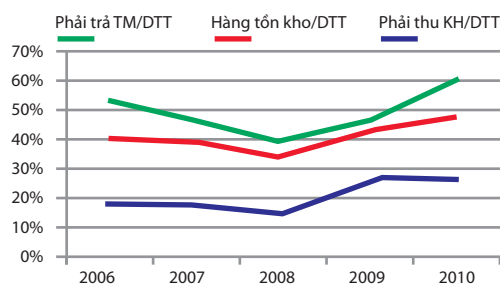
Đối với vòng quay hàng tồn kho của TRA tương đối ổn định qua các năm, bình quân ở mức 6 vòng/năm. Công ty đã thực hiện tốt công tác dự báo và chủ động lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, giảm mức tồn khi trung gian trong quá trình lưu thông phân phối hàng hóa, đây là một điểm tích cực giúp Công ty giảm thiểu rủi ro đặc thù của sản phẩm dược là chỉ có thời hạn sử dụng nhất định.

Khả năng thanh toán

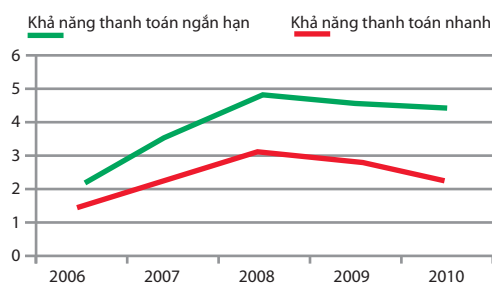
Số liệu qua các năm cho thấy khả năng thanh toán của TRAPHACO luôn duy trì ở mức tốt và có xu hướng ổn định trong các năm gần đây. Thời điểm năm 2006, khả năng thanh toán của Công ty ở mức trung bình do Công ty có mức vốn kinh doanh thấp, vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31/12/2006 chỉ là 20 tỷ đồng. Với tầm nhìn xa, Ban lãnh đạo Công ty đã tận dụng được sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán năm 2007 để phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và chủ động được nguồn vốn kinh doanh. Chính vì vậy trong 2008 - 2010 nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính có quy mô toàn cầu, TRAPHACO vẫn đảm bảo giữ vững được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

ĐVT: %



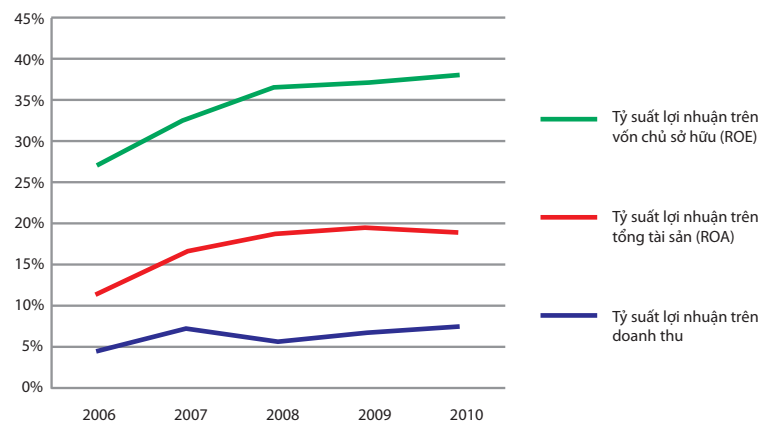
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Khả năng sinh lời

Trong các năm từ 2006 - 2008, tỷ suất lợi nhuận của Công ty chững lại so với các năm trước đó, tuy nhiên đến năm 2009 tỷ suất lợi nhuận đã tăng mạnh trở lại. Điều này có được nhờ sự cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đẩy mạnh tập trung sản xuất vào các sản phẩm có tỷ suất sinh lợi cao, giảm dần tỷ trọng hàng khai thác, tăng giá bán một số các sản phẩm chủ lực. Nhờ sự dịch chuyển sản phẩm theo hướng mới phù hợp và đẩy mạnh vào sản xuất, TRAPHACO đã nâng cao tỷ suất lợi nhuận.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế và tỷ suất lợi nhuận trước thuế - khấu hao và lãi vay được cải thiện rõ rệt, đặc biệt là 2 năm gần đây. Trong 03 nhóm mặt hàng, đồng được là mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận trước thuế - khấu hao và lãi vay cao nhất do Công ty tự chủ được nguyên liệu đầu vào, đồng thời các sản phẩm đồng được cũng là thế mạnh của TRAPHACO. Đối với mặt hàng tân được, Công ty cũng tập trung cắt giảm các sản phẩm có tỷ suất sinh lợi thấp. Hàng khai thác là mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận trước thuế - khấu hao và lãi vay thấp nhất, chỉ đạo động ở mức 2%, do đó Công ty cũng chủ động giảm dần doanh thu của mặt hàng này trong 02 năm trở lại đây.





BÁO CÁO **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO NĂM 2011 VÀ NHIỆM KỲ IV (2011-2015)

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2011-2015)

1. Tầm nhìn 2020

TRAPHACO sẽ trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ cao có nguồn gốc tự nhiên. Tập đoàn TRAPHACO sẽ bao gồm các nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc tế và thân thiện với môi trường, hệ thống phân phối mạnh, có viện nghiên cứu và phát triển, trường đào tạo nghề y dược, và bệnh viện.

2. Mục tiêu đến năm 2015

- Đạt chỉ tiêu doanh thu 2.300 tỷ đồng và lợi nhuận 210 tỷ vào năm 2015. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 20%/năm.
- Thành lập trung tâm phân phối thuốc với 25 chi nhánh bán hàng trên toàn quốc.
- Tăng trưởng thị phần trên thị trường miền Nam; nâng mức đóng góp cho tổng doanh thu của thị trường miền Nam từ 20% lên 40% trong 5 năm tới.
- Sở hữu 02 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GPs (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004.
- Nâng cao giá trị của cổ phiếu TRA, có tính thanh khoản cao.

3. Chiến lược cụ thể

- Đầu tư nâng cao nguồn lực con người, đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng thị trường
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm sử dụng công nghệ cao, giữ vững thị phần các sản phẩm thuốc đông dược, đa dạng hóa dòng sản phẩm, mở rộng thị trường quốc tế đảm bảo phát triển bền vững.
- Quy hoạch và xây dựng vùng trồng dược liệu tự nhiên. Traphaco sẽ là doanh nghiệp dược tiên phong trong việc tiếp thu và ứng dụng công nghệ tiên tiến từ khâu trồng và chế biến dược liệu cho đến khâu sản xuất và đóng gói thành phẩm.
- Duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và 5S.
- Phát triển hệ thống phân phối: Nâng cao năng lực của hệ thống phân phối trong nước và mở rộng ra khu vực; hình thành hệ thống chi nhánh thay thế các đại lý. Tập trung xây dựng đội ngũ bán hàng.
- Tiếp tục khẳng định và phát huy thương hiệu TRAPHACO, thương hiệu uy tín và chất lượng, của một doanh nghiệp luôn hướng tới người tiêu dùng với mục đích chăm lo sức khỏe cộng đồng.
- Áp dụng hệ thống ERP toàn diện, đặc biệt chú trọng đến việc hoàn chỉnh hệ thống đánh giá công việc, phân công công tác.
- Tiếp tục phát huy văn hóa TRAPHACO, đó là “chân thực, chia sẻ cam kết và thực hiện cam kết” để tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín – chất lượng - hiệu quả.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

1. Đặc điểm tình hình chung

Năm 2011 được dự báo là năm đầy khó khăn, thách thức với nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trên thế giới giá dầu mỏ, vàng, USD lên xuống thất thường. Giá cổ phiếu trên các sàn chứng khoán giảm liên tục, việc suy giảm kinh tế ở nhiều nước làm cho nhu cầu thị trường giảm mạnh, ảnh hưởng xấu tới hoạt động SXKD của các doanh nghiệp.

Khởi đầu năm 2011 có nhiều biến động lớn trong nền kinh tế như điều chỉnh tỉ giá đô la, tăng giá điện, tăng giá xăng dầu, tăng lãi suất vay ngân hàng tại Việt Nam, kéo theo là tăng giá các nguyên liệu nhập khẩu sẽ ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất.

Tình trạng lạm phát cao, chi phí lương, chi phí cho các dịch vụ tăng cao.

Trong tình hình đó, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn sau:

Thuận lợi

- Công ty đạt tốc độ tăng trưởng ở mức cao được duy trì liên tục trong nhiều năm.
- Thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm có uy tín được người tiêu dùng ưa thích.
- Cơ cấu sản phẩm của Công ty với 70% doanh thu từ sản phẩm đồng được sử dụng nguồn nguyên liệu tại Việt Nam, khẳng định được ưu thế của sự khác biệt trong chiến lược phát triển, đồng thời đảm bảo về nguồn cung ổn định về giá và chất lượng.
- Công ty đã có nhiều đợt điều chỉnh giá bán trong 2 năm 2009 và 2010 sau nhiều năm ổn định giá.
- Công ty có tài chính lành mạnh, ít phải vay lãi.
- Hệ thống sản xuất có công suất đảm bảo tốc độ tăng trưởng cao, đồng thời hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống thực hành sản xuất của doanh nghiệp đã hoàn thiện qua nhiều năm không ngừng cải tiến và nâng cao năng suất chất lượng.
- Có sự hợp tác tốt giữa Công ty và các đối tác đặc biệt là Công ty liên doanh và Công ty con, các cổ đông là tổ chức.

Khó khăn

- Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và tỉ suất lợi nhuận trong bối cảnh toàn xã hội cắt giảm chi tiêu, lạm phát tăng cao.
- Tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt, hàng nhái ngày càng nhiều. Ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn đi theo chiến lược phát triển sản phẩm của Công ty.
- Tình hình các doanh nghiệp được khó khăn, việc bảo đảm an toàn đồng vốn là một vấn đề thách thức trong năm 2011.

2. Phương hướng hoạt động SXKD năm 2011

2.1. Mục tiêu

Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: nhân lực, vật lực, tài lực. Tận dụng các cơ hội, lợi thế, hạn chế các khó khăn, giữ vững và mở rộng thị trường trong và ngoài nước cho các sản phẩm cũ và các sản phẩm mới. Tăng cường khuyến khích, quảng bá thương hiệu, duy trì thương hiệu được phẩm hàng đầu Việt Nam. Duy trì mục tiêu tăng trưởng thị trường Miền Nam hướng đến tăng tỉ trọng doanh thu trong cơ cấu chung các miền. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao cả về doanh thu và lợi nhuận, từng bước làm tăng giá trị doanh nghiệp (cả giá trị hữu hình và vô hình) làm tiền đề thực hiện các chiến lược trong các năm từ 2011 đến 2015.



BÁO CÁO **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC** (tiếp theo)

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

■ *Tổng doanh thu*

1.080 tỉ đồng (Bao gồm cả VAT), trong đó:

Hàng sản xuất và độc quyền phân phối : 830 tỉ đồng, tăng 27% so với năm 2010.

Hàng xuất nhập khẩu ủy thác, bán lẻ NPL, khai thác bán lẻ: 250 tỉ

■ *Lợi nhuận sau thuế là 80 tỉ đồng*

Tăng 20% so với lợi nhuận sau thuế do hoạt động SXKD năm 2010 (80 tỉ).

■ *Nộp ngân sách đúng quy định*

■ *Thu nhập bình quân*

Tăng 10%. Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động.

■ *Xây dựng và bảo vệ thương hiệu*

Tiếp tục khuyến khích trưng, quảng bá thương hiệu, đảm bảo duy trì “Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam”. Triển khai Logo mới.

■ *Hoạt động đầu tư - Quản trị tài chính*

Tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh tại TRAPHACO SAPA.

Triển khai các thủ tục cần thiết tiến hành sáp nhập TRAPHACO CNC vào TRAPHACO (nếu phương án sáp nhập được Đại Hội đồng cổ đông 2 Công ty phê duyệt)

Hoàn thành công tác lấy đất dự án (phương án đền bù đất), thiết kế phương án đầu tư 4,6 ha đất tại Văn Lâm - Hưng Yên để mở rộng qui mô, tăng năng lực sản xuất đảm bảo tăng trưởng lâu dài.

■ *Phát triển hệ thống phân phối*

Tiếp tục đầu tư xây dựng văn phòng - chi nhánh tại các tỉnh Khánh Hòa, Gia Lai, Quảng Ninh, đạt tiêu chuẩn GDP.

Khai thác tối đa hiệu quả kênh phân phối tại Miền Bắc, Thực hiện dự án CRM (chăm sóc khách hàng) cho các khách hàng trung gian.

Xây dựng, phát triển kênh phân phối tại Miền Nam đảm bảo duy trì mục tiêu bán hàng đạt tốc độ tăng trưởng 50% năm 2011.

Hoàn thiện cơ chế quản lý chi nhánh. Tiếp tục thành lập thêm 5 chi nhánh bán hàng.

Tích cực thúc đẩy xuất khẩu sang các nước ASEAN (Lào, Myanmar, Campuchia) và Đông Âu (Ukraina) nhưng vẫn phải đảm bảo an toàn tài chính.

■ *Quản lý chất lượng*

Duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2000, ISO 14001:2004 và 5S. Triển khai áp dụng mô hình KAIZEN trong toàn Công ty.

■ *Quản lý sản xuất*

Phát triển khai thác tối đa công suất Nhà máy Hoàng Liệt. Hiện đại hóa công đoạn đóng gói, giảm nhân công và tăng hiệu suất nhà máy.

■ *Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:*

Tập trung nghiên cứu triển khai các sản phẩm mới đã đăng ký, giữ vững thị phần các sản phẩm truyền thống, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo phát triển bền vững. Nghiên cứu triển khai ra thị trường 5 sản phẩm mới. Doanh thu cho các sản phẩm mới đạt 58 tỉ đồng.

Thúc đẩy nghiên cứu sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng.

Triển khai dự án Green Plan để quy hoạch và phát triển vùng trồng tạo nguồn cung dược liệu đầu vào ổn định, lâu dài.

■ *Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống ERP* (Enterprise Resource Planning) trong quản trị doanh nghiệp.

■ *Tiếp tục xây dựng văn hóa TRAPHACO* đặt trọng tâm vào hình ảnh doanh nghiệp uy tín - chất lượng - hiệu quả. Công bố và sử dụng Logo mới trong toàn Công ty.

3. Các chỉ tiêu xin ý kiến Đại hội

3.1. Doanh thu - Lợi nhuận:

- Tổng doanh thu: 1.080 tỉ, trong đó doanh thu bán hàng và sản xuất độc quyền là 830 tỉ (Bao gồm cả VAT)
- Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 20% so với năm 2010.

3.2. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2011

- Quỹ phúc lợi khen thưởng 10%, trong đó trích 2% lợi nhuận sau thuế để khen thưởng lao động giỏi bằng cổ phiếu.
- Trả cổ tức cố định (20%/năm) bằng tiền mặt.
- Thù lao Hội đồng quản trị 3%, thù lao Ban kiểm soát: 0,6% trích từ lợi nhuận sau thuế.
- Còn lại bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

3.3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số Công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

3.4. Chủ tịch HĐQT tiếp tục nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc Chủ tịch HĐQT Công ty sẽ tiếp tục nắm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

TM BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

THS. VŨ THỊ THUẬN



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2010 VÀ NHIỆM KỲ 2006-2010

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Căn cứ theo:

- Luật Doanh Nghiệp 2005 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Điều lệ Công ty Cổ phần TRAPHACO liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của BKS
- Quy chế làm việc của Ban Kiểm Soát

Trong năm 2010 nói riêng và nhiệm kỳ 2006-2010 nói chung BKS đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

1. Kiểm soát chiến lược

Liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động SX - KD và các kế hoạch tài chính hàng năm đã được các Đại Hội Cổ Đông thường niên thông qua:

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT, ban giám đốc. Tham dự tất cả các phiên họp thường kỳ cũng như bất thường của HĐQT.
- Giám sát HĐQT thực hiện chức năng của điều lệ qui định trong công tác nhân sự của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.
- Ghi nhận, kiểm tra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cổ đông về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc. Đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc xem xét, giải thích và giải quyết kịp thời các kiến nghị đó.

2. Kiểm soát hoạt động

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc theo qui chế Công ty, theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo các nghị quyết và quyết định của Công ty.
- Tham gia kiểm tra, giám sát, các hoạt động SX-KD của Công ty, cụ thể như sau:
 - + Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
 - + Giám sát việc thực hiện các hợp đồng cung cấp nguyên phụ liệu, vật tư đầu vào; giám sát các hoạt động quảng cáo và hỗ trợ bán hàng.
 - + Kiểm tra các đại lý phân phối tại các tỉnh trong hoạt động bán hàng và quản lý hàng tiền.
 - + Kiểm tra hoạt động kinh doanh, công tác hạch toán kế toán tại chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh và Miền trung.
 - + Theo dõi quá trình đầu tư, xây dựng dự án Nhà văn phòng & kho chi nhánh Miền Nam, Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Hoàng Liệt, Hải Phòng.
 - + Giám sát việc chấp hành các chế độ chính sách với người lao động.
 - + Giám sát việc chi trả cổ tức và thực hiện phân bổ lợi nhuận hàng năm.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính

Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập vào giữa kỳ và cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

Qua quá trình theo dõi, kiểm tra và giám sát Ban kiểm soát đã đóng góp các ý kiến nhằm hoàn thiện và hiệu quả hơn nữa hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban phân xưởng.

So sánh với yêu cầu và nhiệm vụ trong điều lệ Công ty, Ban kiểm soát chúng tôi tự nhận thấy nhiệm kỳ này đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2010 VÀ NHIỆM KỶ 2006-2010

Qua quá trình giám sát và kiểm tra như trên, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội kết quả đánh giá về một số mặt như sau:

VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2010:

Một số chỉ tiêu trọng yếu đã được thẩm định tính xác thực và hợp lý sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Tỷ lệ so với 2009
1	Tổng doanh thu thuần (không bao gồm VAT)	747 tỷ	859,8 tỷ	115%
2	DT thuần Hàng Công ty SX và phân phối độc quyền (không bao gồm VAT)	520,3 tỷ	615,5 tỷ	118,3%
3	Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động SX-KD	51 tỷ	66,2 tỷ	129,8%
4	Thu nhập bình quân	5,0 triệu	5,5 triệu	110%
5	Tỉ suất LN sau thuế/DT thuần	6,83%	7,61%	
6	Lãi cơ bản/ CP	6.231	6.047	

VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2010

Kết quả của kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần TRAPHACO - Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010:

Ban kiểm soát chúng tôi đã thẩm định các bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, bảng phân tích tình hình tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Kết quả như sau:

1. Trên bảng cân đối kế toán

- + Thể hiện nguồn vốn dài hạn > tài sản cố định. Tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn (489 tỉ đồng) > nguồn vốn ngắn hạn (226 tỉ đồng), tức Vốn lưu động thường xuyên > 0, chứng tỏ toàn bộ tài sản cố định của DN được tài trợ một cách vững chắc bằng nguồn vốn dài hạn, có phần dư để đầu tư vào tài sản lưu động và khả năng thanh toán của Công ty rất tốt, tình hình tài chính của Công ty như vậy là rất lành mạnh.
- + Vốn chủ sở hữu cuối kỳ tăng lên (349,1/258,9 tỉ đồng): được bổ sung bằng vốn đầu tư của chủ sở hữu (bằng cổ tức năm 2009: 20%), từ quỹ dự phòng tài chính, từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, từ lợi nhuận mới. Điều đó thể hiện sự phát triển bền vững, sức mạnh tài chính của Công ty, Công ty ngày càng có điều kiện mở rộng kinh doanh.



BÁO CÁO **BAN KIỂM SOÁT** (tiếp theo)

2. Phân tích tình hình tài chính qua báo cáo kết quả kết quả kinh doanh 05 năm từ 2006 - 2010 chúng tôi thấy

- + Chỉ tiêu doanh thu thuần về hàng Công ty sản xuất và phân phối độc quyền (hàng CNC sản xuất) qua các năm đều tăng trưởng khoảng 20% và năm 2010 vẫn tăng trưởng 18,3%, điều đó khẳng định các sản phẩm của Công ty vẫn có mức độ tăng trưởng cao.
- + Lợi nhuận sau thuế hàng năm duy trì tốc độ cao: năm 2010 tăng đáng kể (tăng 29,8% so với 2009): đạt 66,2 tỷ đồng

3. Trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (phần II - Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước)

Đã tính đầy đủ các loại thuế và các khoản phải nộp, hơn nữa số phải nộp trong kỳ và số đã nộp trong kỳ là cân đối; điều này thể hiện Công ty đã thực hiện tốt, đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ với nhà nước.

Kết luận:

Các báo cáo đều phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 là lành mạnh; đồng thời các bảng kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày là phù hợp với hệ thống kế toán Việt Nam cùng các qui định pháp lý liên quan.

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2010 & NHIỆM KỲ 2006-2010

Ưu điểm:

HĐQT duy trì cơ chế họp định kỳ 1 tháng 1 lần và tổ chức thực hiện họp khi có các vấn đề phát sinh, thực hiện phân công nhiệm vụ tới từng thành viên. Năm 2010 Hội đồng quản trị đã duy trì tổ chức 14 phiên họp thường kỳ cũng như bất thường khi cần thiết đúng điều lệ và có hiệu quả: đã đề ra các nghị quyết và quyết định quan trọng để thực hiện hoàn thành các nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện qua một số kết quả nổi bật sau:

1. Về doanh thu:

Năm 2010 tổng doanh thu đã vượt kế hoạch, đặc biệt theo nghị quyết đã thực hiện được chủ trương điều chỉnh cơ cấu theo hướng giảm doanh thu hàng khai thác, tập trung tăng doanh thu hàng Công ty sản xuất và phân phối độc quyền với tỉ suất lợi nhuận lớn làm chủ lực và đã vượt 18,3% so với năm 2009. Duy trì được mức độ tăng trưởng bình quân trong năm 5 nhiệm kỳ này là 26%. Đến hết năm 2010 doanh thu Công ty đã tăng 2,4 lần so với năm 2006.

2. Lợi nhuận sau thuế:

Năm 2010 đạt 66,2 tỷ đồng (đạt 129,8% so với 2009). Lợi nhuận Công ty tăng hơn 4,1 lần so với năm 2006.

3. Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước hàng năm luôn luôn đúng qui định của pháp luật.

4. Các hoạt động khác:

Nhằm mục tiêu chiến lược phát triển bền vững của Công ty, HĐQT & BGD trong suốt nhiệm kỳ đã chú trọng, nỗ lực thực hiện với các kết quả như sau:

- + Xây dựng & bảo vệ thương hiệu: danh hiệu Anh hùng lao động, Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành dược, giải thưởng WIPO,



Ban kiểm soát Công ty CP TRAPHACO

CP tăng vốn điều lệ ...

- + Quản lý chất lượng & Sản xuất: Duy trì thực hiện đúng các hoạt động quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs của WHO (GMP, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và 5S. Bộ y tế đã tới kiểm tra cấp chứng chỉ tiêu chuẩn GPs, Công ty đoạt Giải bạc về giải thưởng chất lượng quốc gia do thủ tướng phê duyệt
- + Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã tiến hành nghiên cứu để đưa ra các chiến lược hoạt động cũng như các dự án lớn phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững và dài hạn của doanh nghiệp như:
 - Xây dựng mục tiêu và phương hướng hoạt động của TRAPHACO trong 5 năm từ 2011 đến 2015.
 - Đã thành lập Ban thẩm định để xuất phương án sáp nhập với TRAPHACO CNC đảm bảo lợi ích hài hòa cổ đông của cả hai doanh nghiệp TRAPHACO và TRAPHACO CNC.

Tồn tại:

- + Năm 2010 cũng như các năm qua việc xuất khẩu không có tiến triển đáng kể, mặc dù Công ty đã cố gắng mở rộng thị trường nước ngoài.
- + Việc thành lập trường trung học y dược TRAPHACO do các thủ tục để thành lập phức tạp, kéo dài làm mất các cơ hội của doanh nghiệp. Năm 2010, Công ty đã chấm dứt theo đuổi mục tiêu này.

Kết luận:

Nhiệm kỳ 2006-2010:

- + HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện được hầu hết các nghị quyết quan trọng của Đại hội đồng cổ đông cũng như các quyết định, nghị quyết của HĐQT:
- + Thể hiện trên các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận sau thuế, thu nhập bình quân của người lao động, nộp ngân sách, các dự án đầu tư, chi trả cổ tức, phân chia lợi nhuận sau thuế. ...

- + Phát triển hệ thống phân phối: Năm 2006 thành lập chi nhánh Miền Trung, năm 2009 xây dựng mới chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2010 đó phát triển 5 đại lý thành chi nhánh bán hàng tại Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa, Vĩnh Long, Hải Phòng.
- + Nghiên cứu, phát triển sản phẩm & khoa học công nghệ
- + Các dự án đầu tư & quản trị tài chính: nhằm chiến lược mở rộng qui mô doanh nghiệp cả chiều sâu và chiều rộng như mua đất và xây chi nhánh tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống phân phối, niêm yết sàn giao dịch chứng khoán TP. HCM ngày 26/11/2008 là động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động quản trị, huy động vốn thông qua phát triển các Công ty con, phát hành



BÁO CÁO **BAN KIỂM SOÁT** (tiếp theo)

- + Ban Giám đốc đã điều hành năng động, sát sao các công việc quản lý và chuyên môn, thực hiện được hầu hết các quyết định quan trọng của HĐQT.
- + HĐQT và Ban Giám đốc đã có các biện pháp nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động, nâng cao thu nhập cho CBCNV.
- + Các nghị quyết của HĐQT đề ra phù hợp với điều lệ Công ty.
- + Nhiệm kỳ 2006-2010 là nhiệm kỳ thu được nhiều kết quả thành công cho doanh nghiệp. Đó là tiếp tục kế thừa tính năng động của doanh nghiệp dược nhỏ, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và tỉ lệ lợi nhuận cao. Đã xây dựng được một nền tảng vững chắc về công nghệ hiện đại tiên tiến-cơ sở vật chất và tiềm lực tài chính mạnh mẽ, đột phá trở thành thương hiệu hàng đầu ngành dược tạo đà vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo đưa TRAPHACO trở thành tập đoàn dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

VỀ TUÂN THỦ LUẬT PHÁP, QUI CHẾ NGÀNH & HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA CÔNG TY TRONG NHIỆM KỲ 2006-2010

- Tất cả hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh, đúng các quy chế chuyên môn của ngành Dược - luật Dược và pháp luật Việt Nam. Công ty vẫn luôn luôn duy trì thực hiện hệ thống các thực hành tốt (GPs) bắt buộc của Bộ Y tế như GMP của WHO và GSP, GLP, GDP của Bộ Y tế ban hành.
- Chú trọng duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2000, ISO:14001 nhằm giảm thiểu rủi ro về chất lượng sản phẩm như đã cam kết với khách hàng và đảm bảo phát triển bền vững trên cơ sở môi trường cho người lao động và cộng đồng. Đó chính là những giá trị cốt lõi và vô hình của Công ty nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh, sự tăng trưởng nhanh và bền vững của Công ty trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.
- Tuân thủ đầy đủ Luật Doanh Nghiệp 2005, đúng các trình tự và thủ tục qui định hiện hành của luật Chứng khoán, của UBCKNN về các đợt phát hành cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. Trong nhiệm kỳ đã 7 lần tăng vốn điều lệ nâng vốn hoạt động của doanh nghiệp tại thời điểm đầu nhiệm kỳ là 9,9 tỉ lên 123.398.240.000 đồng (tính đến hết 30/12/2010).

Như vậy nhìn chung về mặt pháp lý mọi hoạt động Công ty hoàn toàn đảm bảo đúng.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc

- Tăng doanh thu mạnh các sản phẩm tân dược nhằm khai thác tối đa Nhà máy Hoàng liệt. Với cơ chế mở rộng sản xuất: gia công, nhượng quyền và liên doanh với đa dạng hóa các đối tác.
- Tích cực hơn nữa việc hội nhập, tìm kiếm mở rộng thị trường ngoài nước như Nga, Ucraina, Lào, Cam pu chia, Myanma...
- Quản lý và khai thác Công ty Traphaco-Sapa có hiệu quả nhất.
- Cần tiếp tục kế thừa, phát huy thế mạnh hiện nay, phát triển Công ty vì mục tiêu hài hòa 3 lợi ích: cổ đông, nhà nước và người lao động.

Về tổ chức và nhân sự:

- Cần ổn định mô hình tổ chức để xây dựng bộ máy hợp lý khoa học trên cơ sở các qui trình tác nghiệp, mô tả công việc. Bộ máy điều hành tinh gọn mà hiệu quả.
- Cần xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, kết hợp các phương thức đào tạo và tự đào tạo.
- Ngoài đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn cần quan tâm hơn đào tạo về kỹ năng quản lý cho các cấp quản lý Công ty.

Về hệ thống kiểm soát nội bộ

- Cần thực hiện nghiêm túc các quy định về thưởng phạt, khuyến khích; áp dụng triệt để các quy chế, quy định. Liên tục cập nhật, đổi mới quy chế nội bộ.
- Các quy trình làm việc cần thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp, phối hợp hiệu quả, tránh các thủ tục giấy tờ rườm rà, phát huy tốt hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng hiện có như GPs, ISO, 5S.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thành mục tiêu hiện thực với những tiêu chí cụ thể.

Ngoài ra, Ban kiểm soát nhận thấy các năm qua việc kiểm toán do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán AASC thực hiện đều tốt, vì vậy có thể tiếp tục ký hợp đồng với Công ty này cho năm 2011.

Trên đây là những công việc đã thực hiện trong hoạt động của Ban kiểm soát và những nhận xét về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; về tình hình hoạt động SX-KD, tài chính của Công ty năm 2010 và nhiệm kỳ 2006-2010; về tuân thủ pháp luật. Ban kiểm soát rất mong nhận được các ý kiến đóng góp bổ sung từ các quý vị cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội ngày 10 tháng 03 năm 2011

TM BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

DSCK I. NGUYỄN TẤT VĂN



CHIẾN LƯỢC R & D NĂM 2011

ĐỊNH HƯỚNG, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI TRONG TƯƠNG LAI

- Giữ vững vị thế dẫn đầu trong nghiên cứu & phát triển thuốc và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo được sự độc đáo và khác biệt đặc biệt là các sản phẩm từ dược liệu Việt Nam vốn có nhiều ưu thế.
- Xây dựng và phát triển chuỗi giá trị Nghiên cứu - Sản xuất - Thị trường đảm bảo sự tăng trưởng bền vững bằng giải pháp:
 - + Xây dựng mô hình hợp tác 4 nhà (Nhà nông - Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học) để phát triển dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu.
 - + Phát triển dự án GreenPlan (Dự án nghiên cứu phát triển bền vững nguồn dược liệu TRAPHACO) với mục tiêu đảm bảo chất lượng và số lượng nguồn nguyên liệu đầu vào để ổn định sản xuất - kinh doanh. Các sản phẩm từ thảo dược, cung cấp cho thị trường trong nước dược liệu mang thương hiệu TRAPHACO, cung cấp cho thị trường quốc tế dược liệu mang thương hiệu Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN (R&D) TRONG THỜI GIAN TỚI

- Đầu tư cho R&D 3 - 5% doanh thu mỗi năm.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực tại Công ty bằng cách đẩy mạnh các hình thức đào tạo mới, đào tạo lại và đào tạo nâng cao
- Thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao bằng cách hợp tác với các nhà khoa học, các chuyên gia, cố vấn qua các đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp
- Tiếp tục phát triển hợp tác và nhận chuyển giao các kết quả nghiên cứu của các Công ty, viện nghiên cứu.
- Thành lập viện nghiên cứu và phát triển TRAPHACO với các trung tâm:
 - + Trung tâm phát triển công nghệ bào chế
 - + Trung tâm phát triển dược liệu và sản phẩm thiên nhiên
 - + Trung tâm công nghệ sinh học - Dược phẩm
 - + Trung tâm phát triển tri thức, y dược học cổ truyền
 - + Trung tâm nghiên cứu, dự báo và hoạch định chiến lược phát triển.



CÁC DỰ ÁN KHOA HỌC ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG 5 NĂM QUA. Ý NGHĨA VỀ MẶT KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA CÁC DỰ ÁN. GIÁ TRỊ KHOA HỌC & ỨNG DỤNG TRONG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI CỦA TRAPHACO

Số TT	Tên: Phát minh, sáng chế, đề tài NCKH, sáng kiến CTKT, giải pháp hữu ích	Chủ trì đề tài khoa học	Cấp công nhận, năm
1	Đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu chế tạo thuốc từ dược liệu có tác dụng chống nôn, chống say tàu xe".	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Giao thông vận tải, năm 2003
2	Đề tài nhánh thuộc đề tài NCKH cấp Nhà nước KC.10-02 "Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến dược liệu sạch Actiso, bạch chỉ, cúc hoa để bào chế một số chế phẩm chất lượng cao"	Công ty cổ phần TRAPHACO	Sở Y tế Giao thông vận tải, năm 2004
3	Dự án NCKH cấp Nhà nước, mã số KC.10.DA.11 "Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Ampelop làm thuốc điều trị viêm loét dạ dày - tá tràng".	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2006
4	Dự án NCKH cấp Nhà nước, mã số KC.10.DA.08 "Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Embin làm thuốc tẩy sán từ chua ngút Embelia Scandens (Lour) Mez."	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2006
5	Đề tài NCKH cấp Bộ "Nghiên cứu chế biến Phụ tử và cao Phụ tử từ cây ô đầu Sapa để chế tạo Bát vị Quế phụ"	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Giao thông vận tải, năm 2007
6	Đề tài NCKH cấp Nhà nước "Nghiên cứu trồng Chè dây an toàn làm nguyên liệu phục vụ sản xuất thuốc Ampelop và các chế phẩm phòng, điều trị bệnh viêm loét dạ dày - hành tá tràng."	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2007
7	Đề tài NCKH cấp Nhà nước "Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến Hắc phụ, Bạch phụ và bào chế cao Phụ tử ở quy mô Pilot"	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Khoa học và công nghệ, năm 2009
8	Dự án NCKH cấp Nhà nước, mã số KC.10.DA.09/06-10 "Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất viên nang cứng Bát vị Quế Phụ và viên nang mềm Boganic"	Công ty cổ phần TRAPHACO	Bộ Khoa học và công nghệ, bắt đầu thực hiện từ năm 2008, nghiệm thu 2010
9	Đề tài đánh giá tác dụng lâm sàng của viên nang cứng bát vị quế phụ trên bệnh nhân đau thắt lưng thể thể thận dương hư.	Công ty cổ phần TRAPHACO	Viện YHCT TW, năm 2010

- Trong 5 năm qua Công ty đã triển khai 2 dự án cấp Nhà nước, 2 đề tài cấp nhà nước, một đề tài cấp bộ và hàng trăm đề tài cấp cơ sở. Các đề tài, dự án cấp Nhà nước đều được nghiệm thu đạt loại khá và xuất sắc. Các đề tài cấp cơ sở đều được triển khai thực tế đạt hiệu quả cao. Đặc biệt năm 2010 Công ty đã được phê duyệt 01 dự án cấp Nhà nước thuộc chương trình nghiên cứu KHCN trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp Hóa dược đến năm 2020 (Đây là dự án duy nhất thuộc chương trình hóa dược được phê duyệt năm 2010) dự kiến dự án sẽ bắt đầu tiến hành vào tháng 4/2011.



CHIẾN LƯỢC R & D NĂM 2011 (tiếp theo)

- Tháng 8/2009 Công ty đã phê duyệt chương trình dự án “Nghiên cứu phát triển bền vững nguồn dược liệu TRAPHACO, gọi tắt là GreenPlan. Với dự án này Công ty đã thực hiện một bước chuyển sang giai đoạn phát triển mới - Phát triển bền vững. Dự án đã, đang và tiếp tục triển khai các hoạt động, bước đầu mang lại nhiều lợi ích cho Công ty và sẽ đem lại những kết quả có ý nghĩa lớn “vì môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của đất nước”.
- Bên cạnh việc mang lại doanh thu cho Công ty thông qua việc triển khai sản phẩm mới thành công ra thị trường, các đề tài dự án mà Công ty thực hiện phần lớn là nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ thiên nhiên không chỉ cung cấp cho cộng đồng sản phẩm thuốc điều trị hiệu quả, an toàn, giá hợp lý, góp phần chăm sóc sức khỏe cho hàng triệu người dân trong cả nước mà còn mang lại nhiều ý nghĩa về mặt khoa học, kinh tế, xã hội và môi trường.
- Cùng với việc tạo ra công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động đặc biệt là các lao động ở nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa, các đề tài, dự án đã đóng góp không nhỏ trong việc giáo dục ý thức bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc Việt Nam đang bị tàn phá nặng nề, đồng thời gìn giữ di sản tri thức y dược học cổ truyền Việt Nam, tạo niềm tin và định hướng cho người dân, khuyến khích nông dân trồng dược liệu, không chỉ góp phần xóa đói giảm nghèo mà còn có thể làm giàu cho nông dân.
- Việc tự chủ sản xuất thuốc từ phần lớn nguồn dược liệu trong nước góp phần phát triển cho ngành, bình ổn giá thuốc, đảm bảo an ninh về thuốc, sức khỏe người Việt Nam, góp phần thực hiện chính sách quốc gia về y dược học cổ truyền Việt Nam.
- Các đề tài đánh giá tác dụng của thuốc trên lâm sàng, nâng cấp tiêu chuẩn sản phẩm được thực hiện trong những năm gần đây đã đóng góp không nhỏ trong sự thành công của các sản phẩm mới ra thị trường, không chỉ mang lại niềm tin cho người tiêu dùng về hiệu quả điều trị, các đề tài còn chứng minh sự an toàn của sản phẩm đối với sức khỏe người bệnh nhất là trong tình hình hiện nay khi mà việc quản lý dược liệu ở nước ta vẫn còn khá nhiều bất cập và thiếu kiểm soát như: Sử dụng dược liệu độc; liều sử dụng trong điều trị; dược liệu bị giả mạo; dược liệu mốc, kém chất lượng; dược liệu còn dư phẩm của kim loại nặng và thuốc bảo vệ thực vật; sử dụng các hóa chất độc hại để bảo quản và chế biến gây nguy hiểm đến sức khỏe người bệnh.
- Các đề tài về cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất đã được thực hiện tại hầu hết các phân xưởng giúp tăng năng xuất, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí và ổn định chất lượng sản phẩm.

NHỮNG THÀNH TỰU, GIẢI THƯỞNG VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TỪ NĂM 2006 ĐẾN NAY

- Năm 2005 Tập thể nữ cán bộ khoa học TRAPHACO đã vinh dự được nhận giải thưởng Kovalevskaia năm của Ủy ban giải thưởng Kovalevskaia Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.
- Cúp vàng Techmart năm 2007.
- Bằng khen của Bộ Y tế “Đã có thành tích xuất sắc thực hiện chính sách quốc gia về Y dược học cổ truyền giai đoạn 2003 - 2008”.
- Thành tựu nổi bật nhất là năm 2010 công trình “Nghiên cứu thuốc bổ gan giải độc Boganic từ dược liệu Việt nam” của Công ty tham gia “Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam” (Vifotec) đã được trao giải nhất. Lễ trao giải thưởng dự kiến được tổ chức trọng thể tại nhà hát lớn Hà Nội vào trung tuần tháng 4/2011 với sự tham gia của các đồng chính lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và chính phủ.





THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY (Tại thời điểm ngày 14/02/2011)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Tổng giá trị mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong nước	1.199	8.600.307	86.003.070.000	69,70%
- Pháp nhân	33	5.019.216	50.192.160.000	40,67%
<i>Trong đó: Cổ đông nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>4.400.748</i>	<i>44.007.480.000</i>	<i>35,66%</i>
- Cá nhân	1.166	3.581.091	35.810.910.000	29,02%
<i>Trong đó:</i>				
+ HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	9	835.729	8.357.290.000	6,77%
+ CBCNV	466	1.387.797	13.877.970.000	11,25%
+ Cổ đông ngoài Công ty	691	1.357.565	13.575.650.000	11,00%
- Cổ phiếu quỹ	1	443	4.430.000	0,0%
Nước ngoài	28	3.739.074	37.390.740.000	30,30%
- Pháp nhân nước ngoài	14	3.734.038	37.340.380.000	30,26%
- Cá nhân nước ngoài	14	5.036	50.360.000	0,04%
TỔNG CỘNG	1.228	12.339.824	123.398.240.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/02/2011 của CTCP TRAPHACO)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY (Tại thời điểm ngày 14/02/2011)

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	0101992921	15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.400.748	35,66%
VIETNAM AZALEA FUND LIMITED	CS6153	Tầng 8 Capital Place, Số 06 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM	2.773.676	22,48%
TỔNG CỘNG			7.174.424	58,14%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/02/2011 của CTCP TRAPHACO)

QUỸ VIETNAM AZALEA FUND LIMITED TĂNG 3 LẦN TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

TP Hồ Chí Minh, Việt Nam (26/1/2011)

Công ty quản lý quỹ Mekong Capital công bố quỹ Vietnam Azalea Fund Limited đã tăng hơn 3 lần quyền sở hữu của Quỹ tại Công ty Cổ phần TRAPHACO, nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tại Công ty này từ 6.5% lên 20%. Ông Chris Freund, Tổng Giám Đốc của Mekong Capital cho biết: “Chúng tôi đánh giá cao tầm nhìn dài hạn của TRAPHACO và các bước mà Công ty đã thực hiện để đạt được tầm nhìn đó. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc, bà Vũ Thị Thuận, TRAPHACO đã từng bước phát triển vững vàng và hợp nhất hơn thông qua việc thiết lập thêm các chi nhánh phân phối do Công ty sở hữu tại các tỉnh thành lớn, đồng thời thực hiện việc thu tóm các Công ty sản xuất trực thuộc. Thêm vào đó, Công ty cũng tiếp tục đầu tư vào việc phát triển thương hiệu. Chúng tôi tin tưởng rằng đây là những biện pháp đúng đắn cho một Công ty dược phẩm Việt Nam đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận bền vững trong thời gian tới. Chúng tôi mong đợi tiếp tục đồng hành cùng TRAPHACO để đạt được tầm nhìn của họ.”

Công ty Cổ phần TRAPHACO

TRAPHACO là đơn vị kinh doanh dược phẩm có bề dày kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc phổ biến và phát triển đồng dược của Việt Nam. TRAPHACO được cấp phép lưu hành trên 230 sản phẩm, phân bố trên nhiều nhóm như: hệ thần kinh, tiêu hóa và gan mật, tim mạch, giảm đau - hạ sốt, tai mũi họng, mắt...

Các sản phẩm của TRAPHACO được phân phối rộng khắp trên cả nước. TRAPHACO hiện đang sở hữu nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP ở Hà Nội và là cổ đông của một nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP khác tại Hưng Yên, dưới tên gọi TRAPHACO CNC.

Các nhà máy của TRAPHACO được xây dựng theo thiết kế hiện đại, với hệ thống trang thiết bị tiên tiến phần lớn được nhập khẩu từ Đức và Hàn Quốc. Với phương châm “Công nghệ hiện đại đi đôi với bản sắc cổ truyền”, thương hiệu TRAPHACO đang ngày càng trở nên quen thuộc đối với người sử dụng. TRAPHACO đã từng bước tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường thuốc và thực sự trở thành thương hiệu của đồng dược Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh Dược phẩm, TRAPHACO luôn “Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động”. Vì thế TRAPHACO cam kết đóng góp cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty thông qua những việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, các thành viên gia đình họ, cho cộng đồng và cho toàn xã hội.

DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

TRAPHACO đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 cam kết bảo vệ môi trường, góp phần cho sự phát triển bền vững.

TRAPHACO tiên phong trong ngành Dược Việt nam phát triển các vùng “Dược liệu sạch” gắn liền với mục tiêu đưa những dược phẩm an toàn đến với người tiêu dùng. Hướng đi này không chỉ là việc góp phần xóa đói, giảm nghèo tạo công việc, thu nhập cho nông dân, góp phần phát triển bền vững nguồn dược liệu Việt Nam, mà còn là tham vọng xây dựng thương hiệu quốc gia cho dược liệu Việt Nam, khai thác nguồn lợi quốc gia, góp phần phát triển một ngành kinh tế hướng vào xuất khẩu.

TRAPHACO tích cực tham gia vào các chương trình hành động của các tổ chức quốc tế về bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững các nguồn đa dạng sinh học bản địa: UNTAD, SIPPO... đảm bảo cho chiến lược phát triển bền vững nguồn dược liệu Việt Nam.

Hàng năm đều được nhận giấy khen của cơ quan thuế, luôn đảm bảo đóng đầy đủ các loại bảo hiểm cho CBCNV theo quy định, đảm bảo an toàn lao động, PCCC.

DOANH NGHIỆP HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

TRAPHACO là doanh nghiệp điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn như: Liên tục 9 năm liền hưởng ứng chương trình “*Nối vòng tay lớn*” ủng hộ quỹ Vì người nghèo. Tài trợ chương trình “*Một trái tim - Một thế giới*” hàng năm, ủng hộ thuốc và tiền ăn cho trại trẻ khuyết tật, ủng hộ Hội trẻ mồ côi, quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam, Quỹ khám bệnh cho người nghèo, Hội người tàn tật, Hội chữ thập đỏ... Ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai. Nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và các cháu bị chất độc màu da cam, thăm hỏi tặng thuốc cho thương binh, gia đình liệt sỹ, cựu chiến binh. Tài trợ - tư vấn chăm sóc sức khỏe miễn phí các câu lạc bộ người cao tuổi - phụ nữ trên toàn quốc. Ủng hộ các hoạt động thanh niên, sinh viên tình nguyện, cung ứng thuốc cho các chương trình phòng chống dịch quốc gia...

Hàng năm Công ty dành ra hơn 10 tỷ đồng cho các hoạt động tài trợ tuyển thống về chăm sóc sức khỏe cộng đồng và các hoạt động xã hội.

Với các hoạt động xã hội - từ thiện này, TRAPHACO đã được các tổ chức và công chúng ghi nhận là Doanh nghiệp có tinh thần trách nhiệm xã hội cao và có tinh thần “tương thân, tương ái”, “Doanh nghiệp - Doanh nhân làm việc thiện”.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TRAPHACO đã xây dựng cho mình một nét văn hóa riêng, đặc sắc, không thể trộn lẫn. Khởi nguồn từ ý tưởng “công nghệ mới và bản sắc cổ truyền, văn hóa TRAPHACO trở thành món ăn tinh thần, là chất keo đoàn kết, nguồn động viên cổ vũ và niềm tự hào của mỗi thành viên TRAPHACO.

Là doanh nghiệp lớn với những con người khác nhau về trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa, mức độ nhận thức, quan hệ xã hội, vùng miền địa lý, tư tưởng văn hóa,... đã tạo nên một môi trường lao động đa dạng và phức tạp. TRAPHACO đã xây dựng cho mình một nét văn hóa doanh nghiệp riêng không thể trộn lẫn, ở đó các cá nhân luôn đoàn kết một lòng, để cao phương châm làm việc “Chân thực, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết”.

TRAPHACO không chỉ đời sống vật chất cho người lao động mà còn chăm lo cho họ có được một đời sống tinh thần phong phú. Hàng năm Công ty đã tổ chức các hoạt động như: hội thi “TRAPHACO đường tới tương lai”, “Cảm xúc TRAPHACO”; hội diễn văn nghệ, giải thi đấu bóng đá mini, tổ chức nghỉ mát tập thể, tham quan học tập tại nước ngoài, tổ chức sinh nhật hàng quý cho các thành viên, tổ chức trại hè - chúng em lớn lên cùng TRAPHACO, tổ chức Tết trung thu, tặng quà Noel cho các cháu con em bán bộ CNV... Điều này giúp gắn kết các thành viên trong doanh nghiệp, làm tăng tình yêu, niềm tin với Công ty, tự hào và hãnh diện khi được làm việc tại TRAPHACO.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm thuốc tốt thì việc tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hiệu quả cũng được TRAPHACO tiên phong thực hiện và duy trì liên tục trong nhiều năm.

Đối với Người cao tuổi, nhu cầu sức khoẻ đứng hàng đầu trong số những nhu cầu cơ bản của tâm lý tuổi già. Hiểu được đặc điểm tâm lý Người cao tuổi, Công ty cổ phần TRAPHACO đã dành một phần kinh phí hàng tỷ đồng mỗi năm cho việc tổ chức thăm hỏi, chúc mừng và tặng quà cho Người cao tuổi khắp các tỉnh thành trên toàn quốc nhân ngày quốc tế Người cao tuổi 1/10, ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam 6/6. Hàng quý, thực hiện hơn 100 chương trình “Tư vấn chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi theo chuyên đề trên mọi miền đất nước” như là một hoạt động thường kỳ của chính các hội, tài trợ bằng thuốc của Công ty và “Tạp chí sống khoẻ”.

Bên cạnh đó, hoạt động chăm sóc sức khỏe phụ nữ cũng là vấn đề được Công ty quan tâm. Rất nhiều hội nghị tư vấn sức khỏe phụ nữ được diễn ra và Công ty cũng nhận được sự cảm ơn, tham gia nhiệt tình của các hội phụ nữ trên toàn quốc.

Các hoạt động PR chăm sóc sức khỏe giúp người tiêu dùng tìm hiểu được nhiều thông tin về các sản phẩm của Công ty, đồng thời cũng giúp người tiêu dùng hiểu rõ hơn về TRAPHACO. Bên cạnh người tiêu dùng trực tiếp, Công ty cũng có nhiều hội thảo giới thiệu các sản phẩm của mình cho đối tượng khách hàng là các nhà thuốc.



Đưa thiên nhiên vào KHOA HỌC





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Giới thiệu Ban Tổng giám đốc

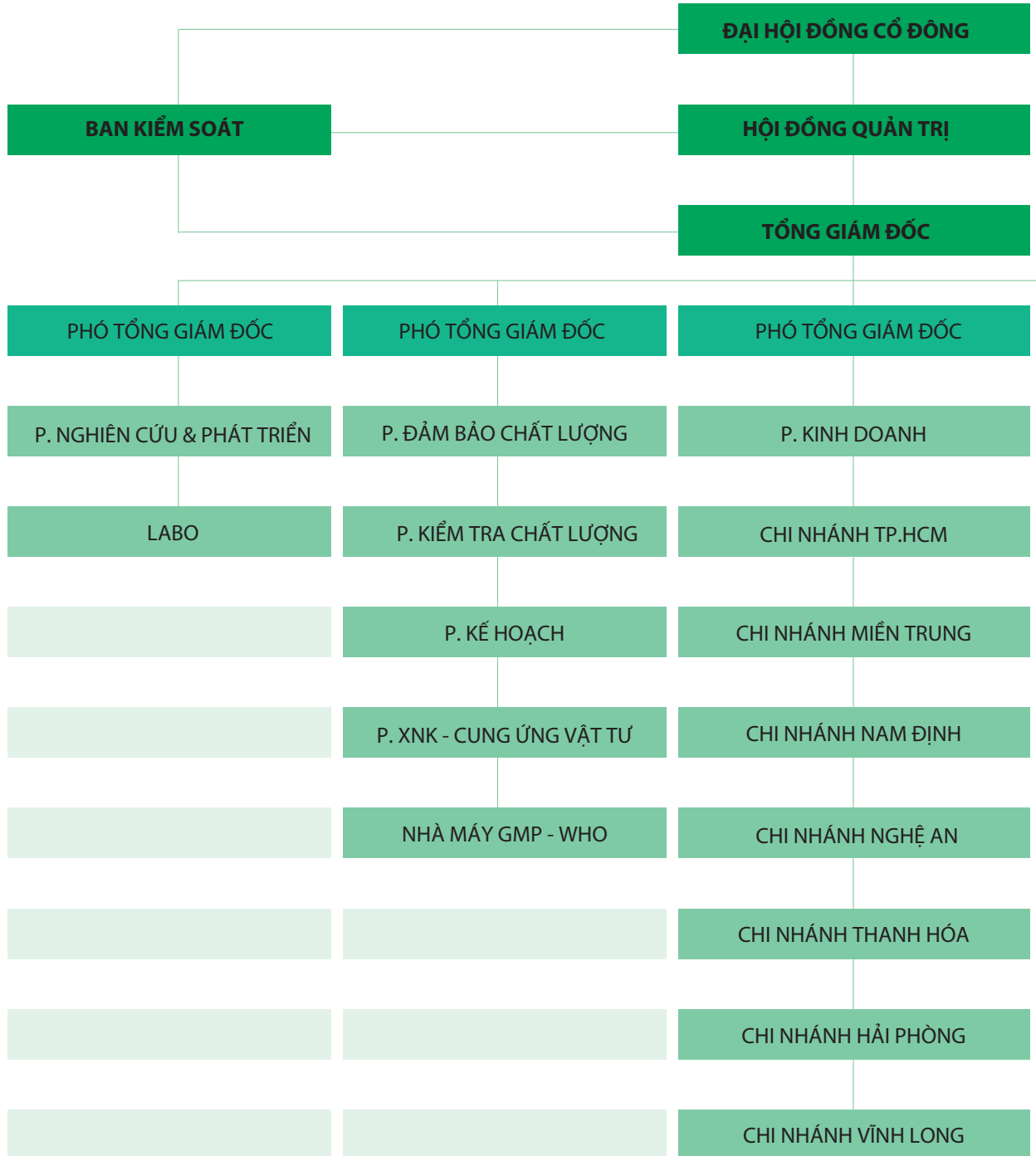
Giới thiệu Ban kiểm soát

Số lượng cán bộ công nhân viên

Chính sách đối với người lao động



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

- Phân xưởng Viên nén
- Phân xưởng Nang mềm
- Phân xưởng Đóng gói
- Phân xưởng Thuốc mỡ
- Phân xưởng Thuốc nước
- Phân xưởng Tây Y

PHÂN XƯỞNG NGỌC HỒI

- Tổ thuốc ống
- Tổ Thuốc bột

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Đảng bộ Công ty

Gồm 5 Chi bộ trực thuộc

Bí thư Đảng bộ : Ông Trần Túc Mã

Phó Bí thư : Bà Hoàng Thị Rực

Công đoàn Công ty

Gồm 6 công đoàn bộ phận

Chủ tịch CĐ : Bà Hoàng Thị Rực

Phó Chủ tịch : Ông Nguyễn Duy Vinh

Liên chi đoàn TNCSHCM TRAPHACO

Gồm 6 chi đoàn bộ phận

Bí thư : Bà Đào Thúy Hà

Phó Bí thư : Bà Vũ Mai Hương

Phó Bí thư : Bà Nguyễn Thị Hồng Anh



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Vũ Thị Thuận

1956
Thạc sĩ Dược học, Cao cấp lý luận chính trị
Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO.
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO.
Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ,
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cúp Thánh
Giống, Cúp Bông hồng vàng, Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn,
Huy chương Vì thế hệ trẻ, vì sự nghiệp chữ thập đỏ, vì sự nghiệp y tế.

Khen thưởng

Quá trình công tác

1989-1993 Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm Đường Sắt, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp.
1993-2000 Phó Giám đốc Công ty Dược TBVTYT Bộ Giao thông vận tải (TRAPHACO),
Chủ tịch Công đoàn Công ty.
2000-2003 Bí thư Chi bộ Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Giám đốc điều hành Công ty cổ phần TRAPHACO.
2003-2010 Ủy viên BTV Đảng ủy Cục Y tế GTVT, Bí thư Đảng bộ,
Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAPHACO.
2010- nay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAPHACO.



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nguyễn Thị Mùi

1955
Cử nhân kinh tế, Cao cấp lý luận chính trị
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO.
Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO.

Quá trình công tác

1993-2002 Kế toán trưởng Công ty.
2002-2005 Phó Bí thư Đảng bộ, Kế toán trưởng
2005-2007 Phó Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng
2008-2010 Bí thư Chi bộ Đảng, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, P. Tổng Giám đốc Công ty.
2010- nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAPHACO



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Trần Túc Mã

1965
Thạc sĩ Dược học, Cao cấp lý luận chính trị
Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Cục Y tế GTVT, Bí thư Đảng bộ,
Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám Công ty Cổ phần TRAPHACO.
Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO.

Quá trình công tác

1997-2000 Phó phòng Kiểm tra chất lượng
2000-2005 Trưởng phòng Kinh doanh
2005-2006 Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc,
Trưởng phòng Kinh doanh
2006-2010 Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
2007- nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ cao TRAPHACO.
2010- nay Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Cục Y tế GTVT, Bí thư Đảng bộ,
Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO,
Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ cao TRAPHACO.



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Hoàng Thị Rược

1962
Dược sĩ Đại học, Thạc sĩ QTKD, Cao cấp lý luận chính trị
Phó Bí thư Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc,
Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần TRAPHACO.

Quá trình công tác:

2000-2004 Phó phòng Kinh doanh
2004-2005 Phó Phòng Tổ chức hành chính
2005-2006 Ủy viên BCH Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức hành chính
2006-2007 Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Trưởng phòng Tổ chức hành chính.
2007-2010 Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Chủ tịch công đoàn Công ty.
2010 Phó Bí thư Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc,
Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Chủ tịch công đoàn Công ty.
2011 Phó Bí thư Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAPHACO, Chủ tịch Công đoàn Công ty.



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nguyễn Huy Văn

1967
Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Luật, Cao cấp lý luận chính trị
Ủy viên BTV Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Quá trình công tác

1996-1999 Trưởng phòng Nghiên cứu & phát triển
1999-2003 Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Nghiên cứu & phát triển
2003-2008 Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc,
Trưởng phòng Nghiên cứu & phát triển.
2008-2010 Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
2010- nay Ủy viên BTV Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
2003-2009 Chủ tịch Công ty TNHH TRAPHACO SAPA.
2009-nay Chủ tịch Công ty TNHH MTV TRAPHACO SAPA



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nông Hữu Đức

1971
Dược sĩ Đại học
Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại TPHCM.
Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ y tế,
Công đoàn GTVT Việt Nam, Giấy khen của Đảng ủy Cục Y tế GTVT.

Khen thưởng

Chức vụ quản lý đã đảm nhận

2002-2008 Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại TPHCM.
2008-2010 Ủy viên Hội đồng quản trị,
Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại TPHCM
2010- nay Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị,
Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần TRAPHACO tại Thành phố Hồ Chí Minh.



GIỚI THIỆU **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



- Bà Vũ Thị Thuận - Tổng giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Mùi - Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Túc Mã - Phó Tổng giám đốc
- Bà Hoàng Thị Rước - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Huy Văn - Phó Tổng giám đốc
- Bà Phạm Thị Phượng - Phó Tổng giám đốc



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ
Quá trình công tác

Phạm Thị Phượng

1956
Được sĩ chuyên khoa, Cao cấp LLCT
Phó Tổng Giám đốc Công ty
1993 - 1999 Phó phòng, Trưởng phòng kỹ thuật Công ty dược và TBYT TRAPHACO
1999 - 2003 Trưởng phòng KTCL Công ty
2003 - 2005 Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Nhà máy Hoàng Liệt
2006 - 2008 Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc Nhà máy Hoàng Liệt
2008 - 2010 Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty
2010 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nguyễn Tất Văn

1966
Dược sĩ chuyên khoa I, Cử nhân kinh tế
Trưởng phòng Kỹ thuật Đảm bảo chất lượng
Công ty cổ phần TRAPHACO,
Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác

1989 - 1990 Công tác tại Sở Y tế Đường sắt
1990 - 1994 Tổ trưởng tổ Viên nén XNDP Đường sắt
1994 - 1998 Quản đốc phân xưởng thuốc ống
Công ty DP Bộ Giao thông Vận tải
1998 - nay Trưởng phòng Kỹ thuật Đảm bảo chất lượng
Công ty cổ phần TRAPHACO



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nguyễn Thị Hậu

1966
Thạc sĩ Dược học
Giám đốc nhà máy Hoàng Liệt
Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác

1990 - 1997 Nhân viên dược Bệnh viện Việt Nam
- Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh
1997 - 2001 Quản đốc phân xưởng Viên Hoàn
Công ty cổ phần TRAPHACO
2001 - 2007 Phó phòng TCHC Công ty cổ phần TRAPHACO
01/2008 - nay Giám đốc nhà máy Hoàng Liệt



Họ và tên
Năm sinh
Trình độ
Chức vụ

Nguyễn Thị Kim Hoa

1964
Cử nhân kinh tế
Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO
Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

1990 - 2008 Công tác tại phòng Kế toán
Công ty cổ phần TRAPHACO
2008 - nay Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty cổ phần TRAPHACO



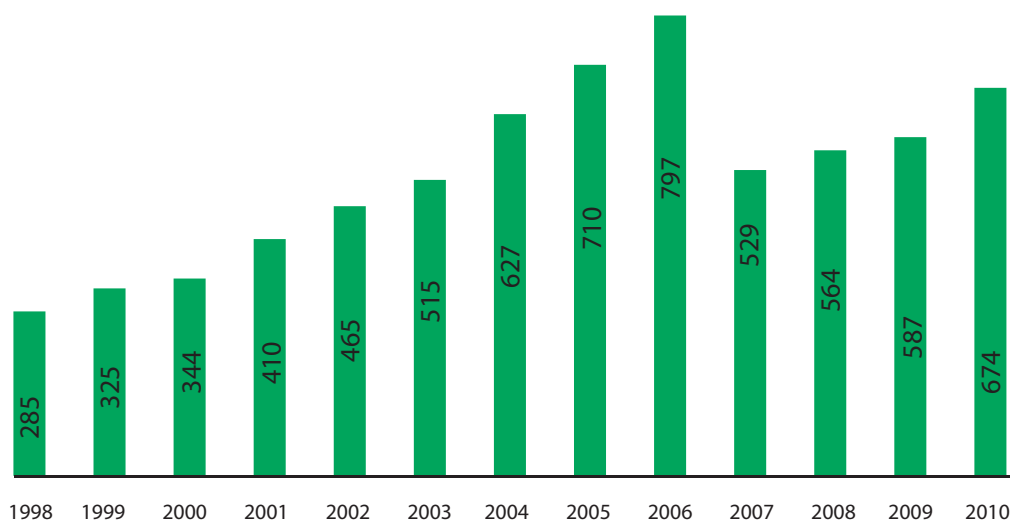
Vườn dược liệu cúc hoa tại TRAPHACOSAPA



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN

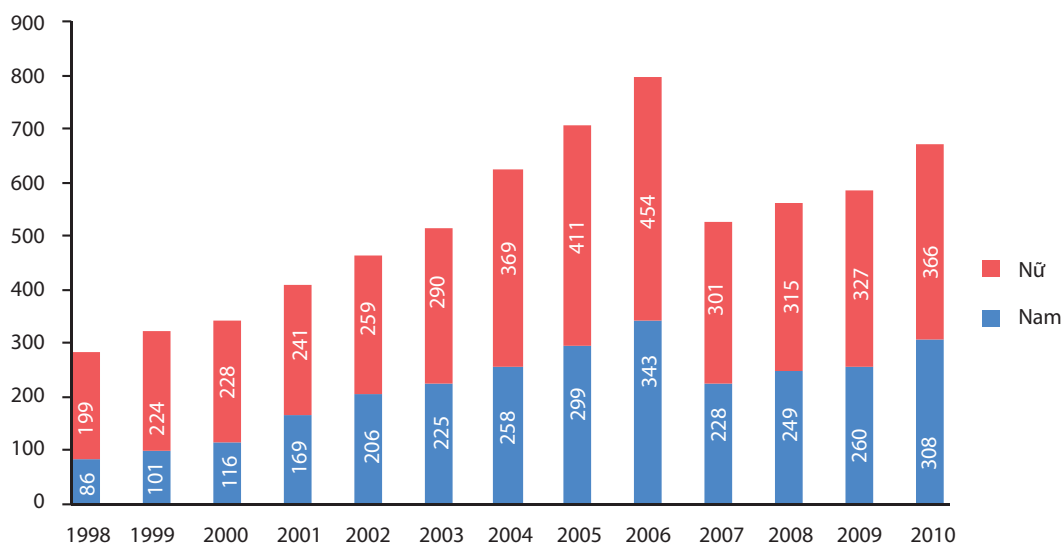
TT	Bộ phận	Số lượng	Giới tính		Trình độ				CB quản lý		Ghi chú
			Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH, CĐ	TC	SC, CN	Trưởng	Phó	
1	Ban Tổng Giám đốc	6	2	4	5	1			1	5	
2	Phòng TCCB	7		7	2	5				1	
3	Phòng HCQT	31	22	9	1	7	3	20	1	2	
4	Phòng TCKT	13	1	12	1	12			1	2	
5	Phòng Marketing	20	7	13	1	16	3		1	2	
6	Phòng Kế hoạch	21	9	12		5	12	3	1	1	
7	Phòng ĐBCL	22	12	10	2	14	6	2	1	2	
8	Phòng KTCL	26	3	23	5	12	7	2	1	2	
9	Phòng NCPT	36	9	27	4	23	2	7	1	2	
10	Phòng XNK	18	8	10	1	12	4	1	1	2	
11	Phòng Kinh doanh	161	95	66	3	43	67	48	1	2	
12	Nhà máy Hoàng Liệt	189	56	133	1	7	59	122	6	4	
13	Chi nhánh TPHCM	97	65	32	1	17	31	47	1	1	
14	Chi nhánh Miền Trung	27	19	8	1	6	11	9	1	1	
	Tổng cộng:	674	308	366	28	180	205	261	18	29	

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM



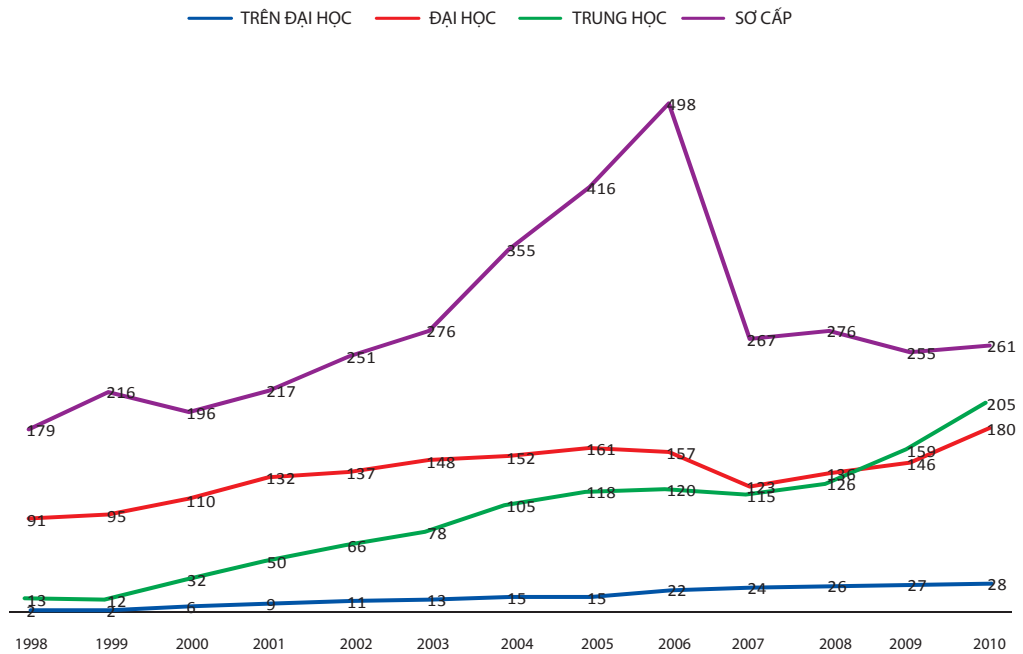
Kể từ năm 1998 đến 2010, tổng số lao động của TRAPHACO không ngừng tăng cao, đặc biệt là vào năm 2006 với số lượng nhân viên gần 800 người. Tuy nhiên có sự sụt giảm đáng kể vào năm 2007. Đến 2010 thì số lượng lao động tăng gần 20% so với năm 2007

BIỂU ĐỒ LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



Nhìn chung qua các năm thì số lượng nhân viên nữ luôn cao hơn nhân viên nam. Điều này thể hiện sự ưu tiên trong công tác tuyển dụng nhân viên và do đặc thù của ngành dược.

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN



Trong 12 năm qua, trình độ của đội ngũ nhân viên không ngừng tăng cao, đặc biệt là trên đại học tăng gấp 14 lần so với thời điểm 1998. Chiếm tỷ trọng lớn vẫn là đội ngũ nhân viên có trình độ sơ cấp. Trong chiến lược 5 năm tới, TRAPHACO cố gắng nâng cao trình độ nhân viên thông qua công tác đào tạo và ưu tiên tuyển dụng lao động có trình độ và tay nghề cao.



Kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ



Cuộc thi 'Bàn tay vàng' TRAPHACO



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Người lao động tại Công ty đều có trách nhiệm học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để theo kịp sự phát triển của Công ty. Nguồn nhân lực được coi là nguyên khí của doanh nghiệp.

Người lao động trong diện được cử đi học Đại học và trên đại học tập trung, trong thời gian học sẽ được thanh toán:

- Thanh toán lương cơ bản
- 100% tiền đóng BHYT, BHXH
- Hỗ trợ học phí học tùy theo thâm niên công tác

Trường hợp học hệ vừa học vừa làm sẽ được tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Các trường hợp được cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ ngắn ngày theo đề nghị hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc Công ty sẽ được thanh toán theo quy định của Công ty.

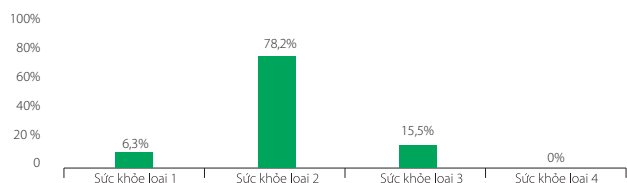
Năm 2010 Công ty đã thực hiện đào tạo cho 1.153 lượt người với kinh phí trên 1 tỉ đồng. Trong đó đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu, đào tạo nâng cao 120 lượt người; Đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận 28 lượt người; Đào tạo kỹ năng mềm cho 735 lượt người; Đào tạo thường xuyên cho 300 lượt người.

Các chương trình đào tạo thường xuyên được đổi mới: Năm 2010 Công ty tổ chức cuộc thi Bàn tay vàng đối với lao động khối sản xuất. Tổ chức đào tạo trình dượt viên theo các khu vực từ Bắc vào Nam. Hình thức đào tạo kết hợp tổ chức các đợt dã ngoại tập thể, vận động, các trò chơi trí tuệ, tổ chức leo núi chinh phục đỉnh Fanxipan, rèn luyện thể chất và tinh thần, vượt qua khó khăn thách thức.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho: 2137 lượt người, gửi tuyển trên 22 lượt người.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Năm 2010 đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV khu vực Hà Nội và TP. HCM theo kế hoạch.



Chi phí chăm sóc sức khỏe và khám bệnh tại chỗ cho CBCNV năm 2010 với kinh phí 170 triệu đồng.

100% nữ CBCNV được khám phụ khoa kịp thời, 326 nữ CBCNV được cấp băng vệ sinh hàng quý.

Ngoài chế độ BHXH, BHYT bắt buộc, Công ty còn thực hiện mua bảo hiểm thân thể cho CBCNV từ năm 2004 đến nay, và từ năm 2009 Công ty tham gia gói bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV với niên hạn 5 năm.

Bồi dưỡng độc hại cho CBCNV làm việc ở môi trường độc hại trên 100 triệu.

Chế độ xăng xe, điện thoại cho CBCNV trung bình 300.000 đ/ng/tháng, tương đương 2,3 tỉ đồng/năm toàn Công ty.

Thực hiện chế độ chống nóng 02 đợt trong năm, mỗi CBCNV được phát 02kg đường, 40 hộp sữa.

ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, AN TOÀN SẢN XUẤT

Cấp phát bảo hộ lao động: 02 bộ/người/năm với kinh phí gần 100 triệu. May đồng phục văn phòng cho toàn bộ CBCNV với kinh phí 2,5 triệu đồng/người, tương đương 1,68 tỉ đồng.

Thanh khiết môi trường: 03 lần/năm, 05 lần tự thanh khiết phun và rắc cloramin B tại hệ thống thoát nước thải, khu vệ sinh.

Kiểm định môi trường: 03 lần

Quan trắc môi trường: 01 lần (455 mẫu)

Phát 08 tài liệu đào tạo cho Vệ sinh viên các khu vực về công tác cấp cứu ban đầu và biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa, 500 tờ rơi cho CBCNV tuyên truyền HIV/AIDS.

Đã được cấp GCN bếp ăn an toàn.

Kiểm định an toàn điện, các thiết bị máy móc, trang bị bổ sung thiết bị cho sản xuất 4,3 tỉ, bổ sung các phương tiện phòng cháy chữa cháy, đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng trên 5 tỉ đồng.

Tổ chức đào tạo thường xuyên về GMP, ATLĐ, VSLĐ

THỰC HIỆN QUY CHẾ DẪN CHỦ

Thông báo hàng tháng kết hoạt động SXKD, việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Thường xuyên trao đổi thống nhất với tổ chức công đoàn về mục tiêu, định hướng chiến lược của doanh nghiệp và các biện pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2010.

Tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định: tổng kết công tác SXKD năm 2010, báo cáo, thảo luận việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi. Đại diện các bộ phận thảo luận, đề xuất kiến nghị. Tại Hội nghị lãnh đạo Công ty đã giải đáp những thắc mắc, giải quyết đề xuất kiến nghị của người lao động.

Năm 2010 Công ty cũng đã tiến hành rà soát lại các quy chế của Công ty, sửa đổi, bổ sung, xin ý kiến đóng góp của người lao động tại các bộ phận lần 1 và sẽ tiếp tục hoàn thiện dự kiến sẽ ban hành sau khi xin ý kiến sửa đổi của người lao động tại các bộ phận lần 2.



Kết tinh hoa cùng KỸ THUẬT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảng thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần TRAPHACO là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp từ Đăng ký kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/1999 thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100108656, cấp ngày 18/08/2010 (đăng ký thay đổi lần 12).

Trụ sở chính của Công ty tại: 75 Yên Ninh - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mùi	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Văn	Ủy viên
Ông Trần Túc Mã	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Rược	Ủy viên
Ông Nông Hữu Đức	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Vũ Thị Thuận	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mùi	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Phượng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Túc Mã	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Rược	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Tất Văn	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hậu	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Thị Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

Số: 115/2011/BC.KTTC - AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty Cổ phần TRAPHACO

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TRAPHACO

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần TRAPHACO được lập ngày 24 tháng 02 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo(*).

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TRAPHACO tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Trần Thị Mai Hương

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 0593/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		489.064.704.123	342.851.703.489
110	I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN		29.068.347.374	5.433.848.068
111	1. Tiền	3	9.068.347.374	5.433.848.068
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	-
120	II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN		819.000.000	567.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		819.000.000	567.000.000
130	III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN		267.131.929.398	215.669.728.443
131	1. Phải thu của khách hàng		236.864.185.255	195.362.720.322
132	2. Trả trước cho người bán		27.015.879.479	19.928.466.029
135	5. Các khoản phải thu khác		4.954.608.325	2.170.808.697
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	5	(1.702.743.661)	(1.792.266.605)
140	IV. HÀNG TỒN KHO		186.291.250.860	117.964.375.418
141	1. Hàng tồn kho	6	186.291.250.860	117.964.375.418
150	V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC		5.754.176.491	3.216.751.560
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3.820.909.492	912.747.483
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	1.933.266.999	2.304.004.077
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		89.803.414.018	63.142.830.893
220	II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH		85.891.450.840	59.686.632.638
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	57.615.354.836	43.011.342.405
222	Nguyên giá		128.324.589.488	107.005.421.817
223	Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(70.709.234.652)	(63.994.079.412)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	16.747.480.165	15.322.132.165
228	Nguyên giá		16.747.480.165	15.322.132.165
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	11.528.615.839	1.353.158.068
250	IV. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	11	2.250.000.000	2.250.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		2.250.000.000	2.250.000.000
260	V. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC		469.262.449	1.206.198.255
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	331.180.991	1.037.533.963
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		84.598.508	117.016.342
268	3. Tài sản dài hạn khác		53.482.950	51.647.950
269	VI. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI		1.192.700.729	1.376.193.149
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		578.868.118.141	407.370.727.531

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

ĐVT: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		229.729.744.090	121.841.993.076
310	I. NỢ NGẮN HẠN		226.070.171.614	118.134.171.668
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	86.076.863.042	57.641.177.489
312	2. Phải trả người bán		108.752.744.821	26.986.122.350
313	3. Người mua trả tiền trước		2.233.094.209	601.842.491
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	17.536.757.981	15.885.064.778
315	5. Phải trả người lao động		5.549.608.526	11.198.182.269
316	Chi phí phải trả	15	137.040.035	1.502.795.766
319	Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	5.537.267.801	3.515.748.601
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		246.795.199	803.237.924
330	II. NỢ DÀI HẠN		3.659.572.476	3.707.821.408
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		3.659.572.476	3.707.821.408
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		349.138.374.051	285.528.734.455
410	I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	349.096.519.711	285.750.880.115
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		123.398.240.000	101.981.500.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		92.063.700.000	92.063.700.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(3.593.000)	(2.520.000)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		1.728.925.854	(407.499.441)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		54.512.922.444	51.515.179.504
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		11.174.870.036	8.622.511.847
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		66.221.454.377	31.978.008.205
430	II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC		41.854.340	(222.145.660)
432	1. Nguồn kinh phí	18	41.854.340	(222.145.660)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		578.868.118.141	407.370.727.531

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
5. Ngoại tệ các loại			
Dollar Mỹ (USD)		8.764,76	3.139,29



Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thuận
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**Năm 2010**

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	869.798.826.310	753.766.984.836
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		10.036.654.110	6.725.899.684
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		859.762.172.200	747.041.085.152
11	4. Giá vốn hàng bán	20	596.068.780.115	531.919.771.171
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		263.693.392.085	215.121.313.981
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.282.299.823	4.637.720.698
22	7. Chi phí tài chính	22	11.609.106.377	6.793.842.404
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>9.849.281.942</i>	<i>4.619.625.653</i>
24	8. Chi phí bán hàng		118.151.242.367	99.426.062.384
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		46.986.026.190	39.046.083.826
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		91.229.316.974	74.493.046.065
31	11. Thu nhập khác		207.781.136	682.158.597
32	12. Chi phí khác		16.375.625	5.618.209.988
40	13. Lợi nhuận khác		191.405.511	(4.936.051.391)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		91.420.722.485	69.556.994.674
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	25.140.236.698	18.626.847.235
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		32.417.834	(117.016.342)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		66.248.067.953	51.047.163.781
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	6.047	6.231



Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thuận
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp) - Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		880.453.651.839	744.871.239.452
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(693.789.868.081)	(667.120.049.298)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(85.673.743.603)	(52.295.779.564)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(9.745.854.286)	(4.592.013.273)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(23.923.371.030)	(15.447.106.815)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.660.409.344	6.527.780.784
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(44.921.399.707)	(48.617.335.778)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>27.059.824.476</i>	<i>(36.673.264.492)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(32.402.415.169)	(6.538.674.589)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		201.818.182	215.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.315.000.000)	(2.660.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		986.500.000	20.501.500.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		886.515.264	4.534.632.630
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(31.642.581.723)</i>	<i>16.052.458.041</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.073.000)	(2.520.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		149.794.880.417	86.278.056.712
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(121.359.194.864)	(53.879.877.410)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(217.356.000)	(16.517.469.000)
40	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		28.217.256.553	15.878.190.302
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		23.634.499.306	(4.742.616.149)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		5.433.848.068	10.176.464.217
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		3 29.068.347.374	5.433.848.068



Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2011



Vũ Thị Thuận

Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2010****1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần TRAPHACO là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp từ Đăng ký kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/1999 thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100108656, cấp ngày 18/08/2010 (đăng ký thay đổi lần 12). Ngày 30/12/2010, Công ty thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần thứ 13.

Trụ sở chính của Công ty tại: 75 Yên Ninh - Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 123.398.240.000 VND (Một trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn). Tương đương 12.339.824 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các chi nhánh sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc.
Chi nhánh Đà Nẵng	Tp. Đà Nẵng	
Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định	
Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	
Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	
Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính này gồm:

Tên Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ vốn thực góp	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Một thành viên Traphacosapa	Tổ 9 - Sapa - Lào Cai	100%	100%	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; ...

Vốn điều lệ của Cty TNHH Một thành viên Traphacosapa là 3.350.000.000 VND (Ba tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 13 ngày 30/12/2010, hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược;
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm;
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm;
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm;
- Pha chế thuốc theo đơn;
- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế;
- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu;

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các Công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Báo cáo tài chính của Công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

2.4 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con, Công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và được khấu hao trong 08 năm.

Khi bán Công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán Công ty tương ứng.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.8 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 - 07 năm
Phương tiện vận tải	05 - 08 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm
Tài sản cố định khác	05 - 15 năm

2.9 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các Công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty con sau ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay

2.11 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.13 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND/USD) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá" trong Phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn vào chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ, một phần chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng mức ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo.

2.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Hàng bán bị trả lại

Công ty Cổ phần TRAPHACO sẽ nhận lại hàng trả lại trong trường hợp đối với hàng bán chậm (đúng số lô của Công ty Cổ phần TRAPHACO) giao trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày Bên mua nhận hàng và phải có biên bản gửi kèm theo.

Theo đó, trong năm 2010, số hàng bán chậm luân chuyển Công ty đã nhận lại là 3.892.556.263 VND.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn

2.16 Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.17 Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm

3. TIỀN

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Tiền mặt	2.977.782.184	1.039.425.204
Tiền gửi ngân hàng	6.090.565.190	4.394.422.864
	9.068.347.374	5.433.848.068

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Đầu tư tài chính ngắn hạn khác (cho vay)	819.000.000	567.000.000
	819.000.000	567.000.000

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Phải thu khác tại Công ty CP TRAPHACO	4.878.061.165	2.099.713.197
- Phải thu cộng tác viên	345.565.400	345.565.400
- Ông Hoàng Ngọc Đại	-	400.232.802
- Các khoản chi phúc lợi trong năm chưa có nguồn	3.137.949.853	-
- Thù lao Hội đồng quản trị	1.174.916.309	-
- Nguyễn Xuân Cảnh	90.000.000	-
- Phải thu các đối tượng khác	129.629.603	1.353.914.995
Phải thu khác tại Công ty TNHH MTV Traphacosapa	76.547.160	71.095.500
	4.954.608.325	2.170.808.697

6. HÀNG TỒN KHO

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Nguyên liệu, vật liệu	63.207.084.039	53.012.562.810
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.778.125.002	14.453.635.399
Thành phẩm	28.676.541.049	21.030.960.047
Hàng hóa	75.629.500.770	29.467.217.162
Cộng giá gốc hàng tồn kho	186.291.250.860	117.964.375.418

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Tạm ứng	1.916.766.999	1.583.920.475
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	16.500.000	720.083.602
	1.933.266.999	2.304.004.077

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	ĐVT: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	39.476.429.461	36.229.093.815	20.525.117.002	10.774.781.539	107.005.421.817
Số tăng trong năm	7.510.780.159	7.173.731.135	7.662.689.237	263.926.119	22.611.126.650
- Mua sắm mới	-	7.173.731.135	7.662.689.237	263.926.119	15.100.346.491
- Đầu tư XDCB hoàn thành	7.510.780.159	-	-	-	7.510.780.159
Số giảm trong năm	(664.824.203)	(104.550.000)	(419.658.076)	(102.926.700)	(1.291.958.979)
- Thanh lý, nhượng bán	(664.824.203)	(104.550.000)	(419.658.076)	(102.926.700)	(1.291.958.979)
Số dư cuối năm	46.322.385.417	43.298.274.950	27.768.148.163	10.935.780.958	128.324.589.488
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	18.889.451.407	23.694.216.099	12.549.530.293	8.860.881.613	63.994.079.412
Số tăng trong năm	2.285.945.339	2.873.336.082	1.986.647.432	856.658.995	8.002.587.848
- Trích khấu hao	2.285.945.339	2.873.336.082	1.986.647.432	856.658.995	8.002.587.848
Số giảm trong năm	(664.824.203)	(92.550.000)	(419.658.076)	(110.400.329)	(1.287.432.608)
- Thanh lý, nhượng bán	(664.824.203)	92.550.000)	(419.658.076)	110.400.329)	(1.287.432.608)
Số dư cuối năm	20.510.572.543	26.475.002.181	14.116.519.649	9.607.140.279	70.709.234.652
Giá trị còn lại					
Đầu năm	20.586.978.054	12.534.877.716	7.975.586.709	1.913.899.926	43.011.342.405
Cuối năm	25.811.812.874	16.823.272.769	13.651.628.514	1.328.640.679	57.615.354.836

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 27.907.459.385
Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 42.228.616.789

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

ĐVT: VND

	Diện tích (m ²)	Nguyên giá
QSD đất tại số nhà 255 Tôn Đức Thắng (*)	283,10	2.618.528.525
QSD đất tại xã Phước Kiển	234,60	7.795.378.640
QSD đất tại Khu Đô thị mới Hòa Vượng - TP. Nam Định	288,75	2.350.425.000
QSD đất tại Phường Vinh Tân	307,20	1.290.240.000
QSD đất tại Phường Vinh Tân	301,80	1.267.560.000
QSD đất tại Khu Đô thị Vĩnh Điểm Trung	306,00	1.425.348.000
		16.747.480.165

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Xây dựng cơ bản dở dang	6.616.257.888	1.353.158.068
- Công trình trụ sở mới CN Hồ Chí Minh	1.369.237.341	47.902.584
- Công trình văn phòng tại Hoàng Liệt	785.730.681	622.559.591
- Công trình văn phòng tại Yên Ninh	686.690.409	588.042.802
- Công trình văn phòng tại Nghệ An	-	67.454.455
- Công trình văn phòng tại Thanh Hóa	-	10.073.636
- Công trình văn phòng tại Hải Phòng	3.140.368.181	-
- Công trình nhà máy dược TRAPHACO	27.749.461	-
- Công trình văn phòng tại Nha Trang	606.481.815	-
- Công trình khác	-	17.125.000
Mua sắm tài sản cố định	4.912.357.951	-
- Tài sản đang trong quá trình lắp ráp, chạy thử	4.912.357.951	-
	11.528.615.839	1.353.158.068

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Đầu tư dài hạn khác	2.250.000.000	2.250.000.000
Công ty CP Công nghệ cao TRAPHACO (Sở hữu 225.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/1 cổ phần)	2.250.000.000	2.250.000.000
	2.250.000.000	2.250.000.000

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	-	44.000.000
Chi phí sửa chữa nhà máy tại Hoàng Liệt	331.180.991	993.533.963
	331.180.991	1.037.533.963

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Vay ngắn hạn	86.076.863.042	57.641.177.489
- Vay ngắn hạn ngân hàng	63.321.254.042	39.651.321.489
- Vay cá nhân	22.755.609.000	17.989.856.000
	86.076.863.042	57.641.177.489
Chi tiết vay ngắn hạn		
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	13.200.707.116
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Ba Đình (1)	63.321.254.042	26.450.614.373
- Vay cá nhân (2)	22.755.609.000	17.989.856.000
	86.076.863.042	57.641.177.489

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay

(1) *Hợp đồng tín dụng số 01-2010/HĐTD ngày 01/07/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/VBSD-2010 ngày 27/8/2010, với các điều khoản chi tiết sau:*

- + *Hạn mức tín dụng là 70 tỷ đồng; Hạn mức này bao gồm cả dư nợ đến ngày 30/06/2010 của hợp đồng tín dụng số 01-2009/HĐTD ngày 30/6/2009.*
- + *Mục đích vay: Để thanh toán và thực hiện các hợp đồng mua vật tư hàng hóa, nguyên vật liệu, nhiên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề kinh doanh và theo kế hoạch kinh doanh, phương án kinh doanh năm 2010.*
- + *Thời hạn cho vay: Ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 (sáu) tháng kể từ ngày nhận nợ vay.*
- + *Lãi suất (LS) vay: Áp dụng theo phương thức thả nổi (LS cho vay = LS huy động tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng trả lãi sau + biên độ); Tại thời điểm ký HĐTD, mức LS là 13%/năm đối với VND và 5,8%/năm đối với USD. Biên độ theo quy định này tối thiểu là 3% đối với cho vay VND và 2,8% đối với cho vay ngoại tệ.*
- + *Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp bằng tài sản của Công ty:*
 - *Tài sản nhà xưởng gắn liền với quyền sử dụng đất và máy móc thiết bị tại nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt, giá trị tài sản 13.162.000.000 VND;*
 - *Tài sản thế chấp là trụ sở Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty CP TRAPHACO, địa chỉ số 108/14/28, đường 3/2, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh, giá trị tài sản thế chấp 3.855.000.000 VND;*

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

- Tài sản thế chấp là trụ sở Chi nhánh Miền Trung - Công ty CP TRAPHACO tại 255 Tôn Đức Thắng, phường Minh Hoà, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, giá trị tài sản là 3.050.000.000 VND.

- Tài sản thế chấp là máy móc thiết bị sản xuất thuốc, phương tiện vận tải, giá trị tài sản 14.549.000.000 VND.

(2) Vay cá nhân với các điều khoản chi tiết sau:

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất cho vay: 1,25% - 1,5%/tháng;

+ Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	279.851.697	595.467.799
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	232.365.688	16.881.501
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	15.533.812.134	14.316.946.466
Thuế Thu nhập cá nhân (*)	1.490.728.462	955.769.012
	17.536.757.981	15.885.064.778

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

(*) Công ty chưa thực hiện quyết toán thuế Thu nhập cá nhân năm 2010.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Chi phí quảng cáo	-	463.367.270
Chi phí thuê quầy	-	240.000.000
Chi phí lãi vay	131.040.035	27.612.379
Chi phí phải trả khác	6.000.000	771.816.117
	137.040.035	1.502.795.766

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Kinh phí công đoàn	605.966.447	276.703.948
Bảo hiểm xã hội	197.541.242	6.665.999
Bảo hiểm y tế	7.883.154	1.206.691
Trợ cấp thất nghiệp	5.318.625	-
Phải trả cổ tức cho cổ đông	460.575.828	677.931.828
Phải trả, phải nộp khác	4.259.982.505	2.553.240.135
- Nhóm nghiên cứu đứng tên ông Nguyễn Khắc Viện	3.944.722.000	2.313.246.120
- Phải trả Công ty Cổ phần TRAPHACO tiền cổ tức năm 2008	100.500.000	100.500.000
- Các đối tượng khác	214.760.505	139.494.015
	5.537.267.801	3.515.748.601

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	ĐVT: VND
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	112.460.000.000	-	-	51.509.961.947	8.627.729.404	252.597.691.351	Cộng
Tăng vốn trong năm trước	21.981.500.000	-	-	-	-	-	21.981.500.000	
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	51.047.163.781	51.047.163.781
Tăng khác	-	-	2.020.000.000	-	5.217.557	(5.217.557)	11.018.366	2.031.018.366
Giảm vốn trong năm trước	-	(20.396.300.000)	-	-	-	-	(20.396.300.000)	
Giảm do phân phối quỹ	-	-	-	-	-	-	(19.053.630.673)	(19.053.630.673)
Giảm khác	-	-	2.022.520.000	(407.499.441)	-	-	(26.543.269)	(2.456.562.710)
Số dư đầu kỳ	101.981.500.000	92.063.700.000	(2.520.000)	(407.499.441)	51.515.179.504	8.622.511.847	31.978.008.205	285.750.880.115
Tăng vốn trong kỳ	21.416.740.000	-	-	-	-	-	21.416.740.000	
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	66.248.067.953	66.248.067.953
Phân phối quỹ (*)	-	-	-	-	2.997.742.940	2.552.358.189	(9.759.533.885)	(4.209.432.756)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(1.073.000)	-	-	-	-	(1.073.000)
Tăng khác	-	-	-	2.136.425.295	-	-	-	2.136.425.295
Thù lao cho HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	-	(1.837.697.896)	(1.837.697.896)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	(20.395.790.000)	(20.395.790.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(11.600.000)	(11.600.000)
Số dư cuối kỳ	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	1.728.925.854	54.512.922.444	11.174.870.036	66.221.454.377	349.096.519.711

(*): Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của Công ty Cổ phần TRAPHACO số 36/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2010, Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2009 được phân phối cho các quỹ trong kỳ như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển:	2.997.742.940 VND
- Quỹ dự phòng tài chính:	2.552.358.189 VND
- Quỹ khen thưởng phúc lợi:	4.209.432.756 VND
Cộng	9.759.533.885 VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ (VND)	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ (VND)
Vốn góp của Nhà nước	35,66%	44.007.480.000	35,96%	36.672.900.000
Vốn góp của đối tượng khác	64,34%	79.390.760.000	64,04%	65.308.600.000
	100%	123.398.240.000	100%	101.981.500.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	123.398.240.000	101.981.500.000
- Vốn góp đầu năm	101.981.500.000	80.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	21.416.740.000	21.981.500.000
- Vốn góp cuối năm	123.398.240.000	101.981.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	20.395.790.000	13.053.632.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước	20.395.790.000	13.053.632.000

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 của Công ty Cổ phần TRAPHACO số 36/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2010, Công ty quyết định chia cổ tức năm 2009 (đợt 2) bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 20% trên vốn điều lệ 101.981.500.000 VND

d. Cổ phiếu

ĐVT: VND

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.339.824	10.198.150
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.339.824	10.198.150
- Cổ phiếu phổ thông	12.339.824	10.198.150
Số lượng cổ phiếu được mua lại	443	252
- Cổ phiếu phổ thông	443	252
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.339.381	10.197.898
- Cổ phiếu phổ thông	12.339.381	10.197.898
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành	10.000	10.000

e. Các quỹ Công ty

ĐVT: VND

	31/12/2010	01/01/2010
Quỹ đầu tư phát triển	54.512.922.444	51.515.179.504
Quỹ dự phòng tài chính	11.174.870.036	8.622.511.847
CỘNG	65.687.792.480	60.137.691.351

18. NGUỒN KINH PHÍ

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Nguồn kinh phí còn lại đầu kỳ	(222.145.660)	(166.695.660)
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	1.181.000.000	1.190.000.000
Chi sự nghiệp	(917.000.000)	(1.245.450.000)
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	41.854.340	(222.145.660)

19. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu bán thành phẩm	624.341.575.244	316.680.393.670
Doanh thu bán hàng hóa	245.457.251.066	437.086.591.166
	869.798.826.310	753.766.984.836

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Giá vốn của thành phẩm đã bán	359.810.572.054	170.290.486.732
Giá vốn của hàng hóa đã bán	236.258.208.061	361.629.284.439
	596.068.780.115	531.919.771.171

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	892.011.264	3.994.632.630
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	540.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	332.462.154	103.088.068
Lãi bán hàng trả chậm	3.057.826.405	
	4.282.299.823	4.637.720.698

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Lãi tiền vay	9.849.281.942	4.619.625.653
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.759.824.435	2.174.216.751
	11.609.106.377	6.793.842.404

23. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	25.140.236.698	18.626.847.235
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước và chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay		
	25.140.236.698	18.626.847.235

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Tổng lợi nhuận sau thuế	66.248.067.953	51.047.163.781
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	66.248.067.953	51.047.163.781
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.955.965	8.191.983
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.047	6.231

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

ĐVT: VND

	Năm 2010	Năm 2009
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	290.773.812.677	208.979.274.148
Chi phí nhân công	92.277.430.388	86.467.104.356
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.002.587.848	8.616.945.353
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.176.814.656	19.196.431.503
Chi phí khác bằng tiền	52.355.406.042	63.944.958.097
	495.586.051.611	387.204.713.457

26. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản.

Toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

27. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

ĐVT: VND

	Mối quan hệ	Năm 2010	Năm 2009
Doanh thu bán hàng			
- Công ty CP Công nghệ cao TRAPHACO	Đầu tư khác	39.209.521.868	49.089.090.668
Mua hàng			
- Công ty CP Công nghệ cao TRAPHACO (mua thành phẩm, nguyên vật liệu)	Đầu tư khác	220.189.787.059	176.935.491.237

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

ĐVT: VND

	Mối quan hệ	Năm 2010	Năm 2009
Phải trả			
- Công ty CP Công nghệ cao TRAPHACO	Đầu tư khác	21.137.883.827	3.854.416.705

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại và trình bày lại do thay đổi chế độ kế toán. Thực hiện theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài Chính về việc thay đổi chế độ kế toán hiện hành, từ ngày 1/1/2010 số dư Quỹ khen thưởng, Phúc lợi được trình bày trong mục nợ ngắn hạn thay cho trước đây được trình bày trong mục vốn chủ sở hữu

ĐVT: VND

	Mã số	Phân loại và trình bày lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
Bảng cân đối kế toán			
Nợ ngắn hạn	310	118.134.171.668	117.330.933.744
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	803.237.924	-
Vốn chủ sở hữu	400	285.528.734.455	286.331.972.379
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	-	803.237.924



Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Vũ Thị Thuận
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 24 tháng 02 năm 2011



Giữ sắc xanh cho CÔNG NGHỆ



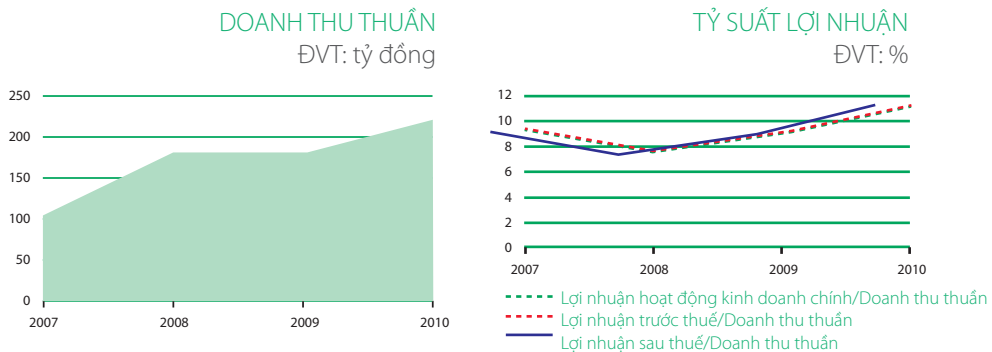
CÔNG TY CON CÓ LIÊN QUAN



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Công ty Cổ phần TRAPHACO CNC là đơn vị liên kết với TRAPHACO, chuyên thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của TRAPHACO, nhà máy của TRAPHACO CNC tại Văn Lâm, Hưng Yên, được khởi công tháng 10/2004 và đi vào hoạt động từ tháng 01/2007. Với diện tích 10.000m² nhà xưởng, nhà máy gồm phân xưởng viên nén đồng dược, phân xưởng sơ chế, phân xưởng trà, phân xưởng thuốc ống, thuốc bột dung ngoài. Nhà máy Văn Lâm chuyên sản xuất đồng dược và đã được đăng ký đạt tiêu chuẩn GPs của WHO về đồng dược vào năm 2008. Đây là nhà máy Đồng dược đầu tiên, lớn nhất và hiện đại nhất Việt Nam.



Kể từ khi đi vào hoạt động năm 2007, doanh thu của CNC luôn ghi nhận tốc độ tăng trưởng khá cao. Doanh thu tăng 74% và 21% trong các năm 2008 và 2010. Doanh thu thuần có xu hướng đi ngang trong năm 2009, chủ yếu do tác động của sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não, sản phẩm chủ lực chiếm tới 49% tổng doanh thu thuần năm 2008. Cơ cấu doanh thu của Công ty tập trung vào một số mặt hàng chủ lực như Boganic (31%) và HHDN (16%). Nhóm 6 mặt hàng chủ lực chiếm tới gần 70% tổng doanh thu thuần.

Tỷ suất lợi nhuận gộp của CNC duy trì ở mức tương đối cao và ổn định từ khi thành lập tới nay ~ 31 - 37% do các nhóm hàng Boganic và HHDN chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất lại có chi phí giá vốn thấp nhất (HHDN có chi phí giá vốn rất thấp ~ 29%, Boganic ~ 55%). Nhóm 6 mặt hàng chủ lực đóng góp tới 86% tổng lợi nhuận gộp.

Các chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tương đối ổn định ở mức khá cao, chiếm khoảng 9% - 10% DTT. Do cơ cấu chi phí khá ổn định nên tỷ suất EBITDA luôn được duy trì ở mức 16% - 18% từ 2007 - 2009. Giá trị tài sản cố định không tăng nhiều qua các năm do phần lớn máy móc thiết bị đã được đầu tư mới từ trước 2007, nên chi phí khấu hao khá ổn định. Doanh thu tài chính của Công ty nhỏ, trong khi chi phí tài chính biến đổi không nhiều, chiếm khoảng 3,8 - 5% DTT nên biến động của tỷ suất EBIT theo khá sát tỷ suất EBITDA.

Do tập trung mạnh vào hoạt động kinh doanh chính và đang trong thời kỳ miễn thuế TNDN (từ 2007 đến 2010), CNC có tỷ suất lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính bằng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế. Tỷ suất lợi nhuận này ở mức khá đều qua các năm 8 - 9% trong giai đoạn 2007 - 2009.

Tỷ suất lợi nhuận của Công ty tăng lên đáng kể trong năm 2010 tới ~ 11% chủ yếu do chi phí tài chính giảm từ 5% xuống còn 3,7% trong năm này nhờ vào tỷ lệ vay nợ/doanh thu thuần giảm dần khi CNC có thêm tích lũy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2. CÔNG TY TRAPHACO SAPA

Công ty TNHH Một thành viên Traphaco Sapa là đơn vị liên kết với TRAPHACO, chuyên gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GAP của TRAPHACO. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho TRAPHACO. Nhà máy của TRAPHACO SAPA được thành lập từ năm 1998 với dây chuyền chiết xuất cao, sơ chế dược liệu đầu vào và hơn 4ha đất trồng cây dược liệu thử nghiệm.

FORMENTON

bổ thận - tráng dương - sinh tinh - ích tinh

GIEO MẦM 
HẠNH PHÚC





MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, NHÀ THUỐC

HÀ NỘI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Trụ sở chính : 75 Yên Ninh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84-4) - 38430076 / 38454813

Fax : (84-4) - 37341798

Email : info@traphaco.com.vn

Website : <http://www.traphaco.com.vn>

HƯNG YÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : (84-321) - 3991790

Fax : (84-321) - 3991790

LÀO CAI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRAPHACOSAPA

Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại : (84-20) - 3871813

Fax : (84-20) - 3871813

TP. HỒ CHÍ MINH CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

506/15/28, Đường3/2, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) - 38661771

Fax : (84-8) - 38639322

Email : traphacohcm@hcm.fpt.vn

VĨNH LONG CHI NHÁNH TẠI VĨNH LONG - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

52/12B Phó Cơ Điều, Khóm 5, Phường 4, TP. Vĩnh Long

Điện thoại : 0909 343 408 (ĐT của Giám đốc)

BÌNH THUẬN CHI NHÁNH TẠI BÌNH THUẬN - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

24 Bùi Thị Xuân, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

Điện thoại : 0918 155 168 (ĐT của Giám đốc)

ĐỒNG NAI CHI NHÁNH TẠI ĐỒNG NAI - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

C7 - Khu dân cư Hóa An, Đường Nguyễn Ái Quốc,
Phường Hóa An, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0918 419 831 (ĐT của Giám đốc)

ĐÀ NẴNG CHI NHÁNH MIỀN TRUNG - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

255-Tôn Đức Thắng, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại : (0511) - 3767750
Fax : (0511) - 3767751
ĐTGD : (0511) - 3767752

NGHỆ AN CHI NHÁNH TẠI NGHỆ AN - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Khu đô thị mới Vinh Tân, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0985 995599 (ĐT của Giám đốc)

THANH HÓA CHI NHÁNH TẠI THANH HÓA - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Lô K1+K2, Khu 4, Khu đô thị mới Bắc Đại Lộ Lê Lợi,
Xã Đông Hương, TP. Thanh Hóa
Điện thoại : 0974 228 899 (ĐT của Giám đốc)

NAM ĐỊNH CHI NHÁNH TẠI NAM ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Đường Trương Hán Siêu, Khu đô thị Hòa Vượng, TP. Nam Định
ĐT : (0350) - 3845628
Fax : (0350) - 3845628

HẢI PHÒNG CHI NHÁNH TẠI HẢI PHÒNG - CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Số 14 - 15, lô BD6 tại khu đô thị PG An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng
ĐT : 0912 490 538 (ĐT của Giám đốc)

Traphaco 

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84-4) 384 30076 - 384 54813

Fax: (84-4) 373 41798

Email: info@traphaco.com.vn

www.traphaco.com.vn